

# Phụ nữ

## tân.văn

xuất bản : thứ năm



BIỆT 12902  
A. 1767

BIỆT 12902  
A. 1767  
22/6/33

A stylized handwritten signature or mark.

0715  
NĂM THỨ NĂM  
ngày 22 juin 1933

205



# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique:  
CRÉDITANA

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon

TELEPHONE, 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,  
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC-SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM  
và GIẤY-THÉP.

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỦ QUỐC-TRÁI như là : BONNS INDOCHINOIS A  
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho qui vị nào lo tiện-tận chúc đĩnh tiền dư mỗi ngày, đừng  
dè dành cho các con của qui vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về  
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp hồ-ống bằng sắc xi-kên tốt  
đẹp dè riêng cho qui vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho qui vị tiền cò mà phải  
dán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của qui vị, lúc qui vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho qui vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,  
bốn Công-ty sẽ dè cửa lối SÁU giờ RƯỢI lối, mỗi đầu tháng, từ MỘT táy  
cho tới NĂM táy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

# VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :  
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác.

2° Khi rủi ro bồi thường mau mánh và  
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi  
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 205

Ngày 22 Juin 1938

# TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :

M<sup>me</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

## CHỊ EM TA ĐÒI VỚI BÁO CHÍ VÀ SÁCH VỞ

Báo chí và sách vở mỗi ngày xuất-bản thêm nhiều ở xứ ta.

Gần đây, các nhà làm báo và văn-sĩ nói luôn về vấn-đề phụ-nữ.

Phụ-nữ văn-đề ; phụ-nữ vận-dộng ; phụ-nữ Việt-Nam ; trường phụ-nữ:  
hai chữ « phụ-nữ » đã thấy phò-bày trên các thứ sách và báo.

Thế-lực của hai chữ « phụ-nữ » mạnh thế nào, mà cửa hàng bán tạp hóa,  
bán đồ ăn cũng phải có bản biên : « phụ-nữ » !

Đều đó chứng gì, hỏi chị em ? Hỏi những chị em còn hoái-nghi đối với  
sự tấn-hóa và sự biến-đổi trong xã-hội !

À ! cái hạng người bị rề-rùng, khinh-khi như, đàn-bà chúng ta mà nay  
được các văn-sĩ vi, các nhà thương-mại nê, như thế sao ? Đều đó chứng rằng  
vận-dộng của phụ-nữ dương lên . . . . .

Nhưng, hỏi chị em ! đều đó cũng lại chứng rằng : hai chữ *phụ-nữ* có thể  
làm môn hàng, mà tụi văn-sĩ nô-lệ cùng với lũ buôn-bán vô-liêm có thể bán rẻ  
bán mất làm hại cho quyền lợi cộng-cộng của mình.

Hình như nhiều chị em không chú-ý đến vấn-đề báo-chí và sách vở, cho  
nên không lựa chọn trong khi đọc, không chỉ-trích trong khi nghiên-cứu.

Tờ báo với quyền sách là lợi-khí phấn-dấu xã-hội.

Không có thứ văn-chương nào gọi được là trung-lập hay là siêu-việt ngoài  
sự phấn-dấu.



## PHỤ NỮ TÂN VĂN

Đã như vậy thì gặp quyển sách hay tờ báo nào, chị em hãy tự hỏi : sách này, báo này, lợi hay là hại cho quyền-lợi của chúng ta, cho vận-dộng của phụ-nữ?

Ta thử lật mặt nạ một vài nhà trước tác.

Những kẻ bảo rằng ngày xưa đàn-bà vẫn có nghĩa-vụ mà không quyền-lợi, thì ngày nay cũng thế, mà ngày mai cũng sẽ như thế.

Những kẻ ấy là cừ địch của cuộc phụ-nữ tân-hóa.

Những kẻ nói : trong đời giống yếu phải yếu mãi và để cho giống mạnh đô-hộ, vì đó là luật tự-nhiên. Xét toán-thế, đàn bà yếu hơn đàn-ông, thì phải phục-túng.

Những kẻ ấy là tay thù của quyền-lợi phụ-nữ.

Những kẻ đặt đều rằng :

Biển-cách xã-hội, vận-dộng phụ-nữ là cái gì? Chả qua là chuyện hào cá. Sao bằng con tâm yên-tĩnh! Con tâm yên là van-minh đó!

Những kẻ ấy không phải là bạn của chúng ta.

Bọn người thờ vãn than dài, cũng như bọn người nịnh-nọt chị em mà bảo chị em là thánh có được những đức tính siêu phàm, cho nên đáng đứng ra ngoài vòng tranh-dấu, bọn ấy cũng không phải là bạn của chúng ta đâu.

Trước-thuật của họ — báo-chí và sách vở — ta sẽ ngăn không cho vào gia-dình của chúng ta!

Đối với những văn-sĩ muốn làm bạn đồng-hành trên con đường tranh-dấu của chị em, dầu họ có lăm-lạc mà lòng họ thành-thật, chị em sẽ sẵn lòng đọc trước-thuật của họ, song luôn luôn phải lấy lý-tánh mà xem-xét, đừng về phương-diện quyền-lợi của vận-dộng mình mà chỉ-trích.

## PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

### Trong báo PHỤ-NỮ ký tới

CÁI AN BÁO-GIỚI NAM-KY — của CAO VĂN CHÁNH  
VĂN-SĨ VÀ THI-SĨ VIỆT-NAM

đối với bài đố của sự Sống. — của THẠCH-LAN

# CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Độ này có sự thay đổi trong chánh-sách Pháp đối với Ý.

Illich như ông Daladier có ý muốn sang Ý. Sau cái điều ước bốn nước, cuộc gặp gỡ của hai ông Daladier và Mussolini đang cho chúng ta chú ý.

Ý liêu hội-đồng tiền-tệ trong cuộc hội nghị kinh tế thế-giới (nghĩa là cuộc hội nghị các nước lớn), người hội-l trưởng là ông Cox nói rằng : « Tôi bao giờ cũng đồng-linh với một cái chánh-sách về tài chánh tươi tốt, tôi thật hiểu phương-diện chánh phủ Pháp trong vụ này. Tôi từng có đàm-thoại nhiều phen với ông Georges Bonnet (Người Pháp, lãnh trách-nhiệm trình về vấn-đề tiền tệ trong hội-đồng), tôi lấy làm hân-hạnh mà nhận rằng tư tưởng hai đảng không có sai biệt ».

Cuộc giao-thiệp Pháp-Ý, tình-trạng cuộc hội nghị tiền-tệ, bấy nhiêu đó chứng rằng : Chánh-sách Pháp đương lẩn thế ở Âu-châu.

Tuy vậy, mâu-thuẫn giữa các nước lớn Âu-châu — vì sự phát-triển tư-bản chủ-nghĩa bất đồng — vẫn còn nguyên ; số hội-nghị cứ nhen thêm nhiều ra mãi dù chừng rằng mọi sự hòa-hợp tạm thời không phải là những cách giải-quyết cái tình-hình khó khăn vì khúc quanh trong lịch-sử ngày nay.

Chánh-phủ Bỉ (Belgique) vừa tư thơ sang Huế-kỳ. Bỏ những câu nói ngoại-giao ra, thì kết-luận Bỉ nói rằng : Kỳ 15 Jun tới đây, sẽ không trả nợ!

Ngoài các việc về hội-nghị, trong tuần-lễ vừa qua, báo-giới hoàn-cầu vẫn đăng tin về Hitler, nhưng không hề nói tới lời hứa của tay chánh-khách phĩnh dân, như 1) Đồi nhà ngân-hàng ra quốc-sản ; 2) Cải lương số-phận thợ-thay.

Xem ra Hitler muốn nhái Mussolini, mà vì xã-hội Đức và cảnh-ngộ lịch-sử Đức có khác với Ý, cho nên Hitler nhát rất đở. Chánh nhiều báo phủ, hào cũng bắt đầu hết tin cái ngôi sao đó, và ngờ rằng Hitler nói khoe.

NGUYỄN-HỘI

## « Phòng đọc sách » đường Arras

« Phòng đọc sách » của cô Nguyễn thị Trang, ngày 1er Juillet tới đây sẽ mở cửa.

Một công-trình của phụ-nữ đáng nên khuyến-miền lắm!

Các bạn đọc-giả nào có sách nam-văn, hay là pháp-văn, hàn-văn, anh-văn muốn tặng « Phòng đọc sách » xin đề gửi cho cô Nguyễn thị Trang 29 (étage) rue d'Arras, Saigon. Xin lưu-ý!

## Khám các viên-chức đàn-bà.

Có mấy cô giáo tỏ ý phàn nàn với bản-báo về cái lệ khám bệnh cho đàn-bà (thi-hành châu-tri mới đây của quan Thống-đốc) mà dùng thầy thuốc đàn-ông.

Các chị em ấy muốn được thầy thuốc đàn-bà khám cho.

Bản-báo đăng lời yêu-cầu trên này, và nhắc rằng : về việc cảnh-sát, người ta vẫn phải dùng đàn-bà để khám xét đàn-bà, thì không có lý gì chánh-phủ không thi-hành lời yêu-cầu của các viên-chức đàn-bà ở các ty các sở.

## Các viên-chức nhà-nước đau phôi.

Người ta bán-bạc xôn-xao mấy lúc nay về một tờ châu-tri của quan Toàn-quyền, nói rằng các viên-quan, chức-việc bản-xử các ty, các sở sẽ phải chịu cho thầy thuốc khám-nghiệm, để thải bớt người yếu ra ngoài, cho đỡ tổn ngân-sách.

Bản-báo mãi đến nay mới nói tới việc này, chỉ là vì chưa biết thật rõ.

Vả hình như không phải vì muốn tiết-kiệm mà chánh-phủ sẽ bớt người làm trong các ty các sở?

Ông đốc-tơ P. Hermant bảo rằng : chỉ vì muốn sự lợi cho người hova đau phôi.

Khi nào có tin đi-h-xác hơn, chúng tôi sẽ lại nói đến vấn-đề này.

## Việc nước mắm.

Gày đây, nổi lên một cuộc bút chiến trong các báo hàng ngày về vấn-đề nước mắm ở Phan-thiết.

Tuân theo cử-chỉ của chúng tôi vì cần-thận mà bản-báo chưa chịu dính vào sự tranh-biện ấy.

Một nhà có quan-hệ trong vụ này, từ Phan-Thiết vào kể chuyện, và mời chúng tôi đi điều-tra. Cũng có kẻ lăm chuyện lý-thứ — song còn phải kiểm-điểm lại.

Đã biết, mỗi nhà trong cuộc tranh biện kia đều nói « vì dân » mà cãi vả.

Song, phải xét coi nội-tính ra thế nào!

Dầu thế nào, chỉ có vấn-đề này là quan-hệ cho chúng tôi!

Vấn-đề lợi hại cho người tiêu-thụ nước mắm.

## Một cái nghề không biết khủng-hoảng

Là nghề thầy cắt! Thầy cắt ở Cần Lố. Thầy cắt ở Nha Môn. Thầy cắt ở Lái Thiêu. Có lẽ còn nữa.

Ở Cao Lãnh, có thầy chích.

Chích với cắt một cách nguy-hiểm, bằng miếng sành.

Thế rồi nhờ lời đồn thổi của các báo, cái công-nghệ này rất phát-dạt.

It nữa, cũng có một nghề không biết khủng-hoảng phải không?



## PHU NU TAN VAN

### Tâm-lý sự đặc-thắng của « phong trào thầy cắt »

Người tàn tật ở xứ ta vô số. Kể có bệnh không vui gì mà nhận rằng mình có bệnh. Thường tỏ thất nhược-điểm của mình ra lại có hại. Vì xã-hội không ưa người yếu và tàn-tật.

Người tàn-tật phải mãi lo nghĩ về tật của mình. Rồi bởi một cái khuynh-hướng tự-nhiên của con người, mong hảo mong huyền, mong cho được phép tiên chi chi cứu bệnh.

Ài là người trong óc không đây những chuyện tiên cứu bệnh mà truyện tào, bốn cắt một quyền, hay là rap hát bội nhắc nhở cho mình luôn?

Rồi gặp khi câu chuyện ông tiên ba và ông tiên tư truyền khắp cửa miệng...

X, Y, Z, đều nói, dẫu rằng không có chứng cứ (hay là thứ nhất vì không chứng cứ) rất quả-quyết, rất hần-hái.

— Bệnh gì cũng trị hết, mà không lấy tiền!

A, cái không « lấy tiền » mới là cái « atout » của ông thầy cắt. Chính nó làm cho bệnh như phải tin, phải sùng bái.

Dẫu mà không hết bệnh, họ cũng sẽ bảo là đã hết, vì thầy không lấy tiền kia mà! Người ta làm không cho, thì phải kính phục, dẫu dám bình-luận!

Người tâm-lý rất thật thà có nghĩ dẫu rằng: nếu thầy cắt mà lấy tiền thì vào khám ngay.

Bình-nhơn cũng quên không xét coi: tuy không trả tiền cho thầy cắt, mà phải trả tiền xá-lúp — ai là chủ xá-lúp? — phải trả tiền nhà ngủ trong lán — ai là chủ nhà ngủ? phải trả tiền quán cơm — ai là chủ quán cơm?

Rồi cũng bởi một cái khuynh-hướng tự-nhiên của con người,

kẻ tiền mất tật còn đối với công chúng cứ nói u ơ:

— Khá khá, bớt bớt.

Ông thầy tâm-lý-học là Công-Quỳnh, từ lâu rồi, đã đoán cái tâm-lý của dân chúng.

Các tiên-sanh cắt chỉ là đồ đệ mà thôi.

### Một người nữ-sinh-viên trong ban quản-lý một hội tương-tế lớn tại Pháp

Gần đây, công-chúng xứ ta từng đọc tên cô Nguyễn thị Sương sinh-viên tại Paris.

Cô Nguyễn học tại trường thuốc Paris, ở trong ban kiểm-đốc tài-chánh của « Hội Học-Thuật và Tương-Tế », 5, Square de la Mutualité, Paris.

Hội này to như của lao-động và học-sanh Annam tại Pháp. Có thư-viện (sách về xã-hội-học), có diễn-thuyết về văn-học, triết-học, kinh-tế, khoa-học, lịch-sử.

Có thầy thuốc và thầy kiện để giúp không cho hội-viên,

Cô Nguyễn thị Sương là một người ở trong ban sáng lập.

Cô từng dự vào các cuộc diễn-thuyết, và thảo-luận trong hội.

Thế là lần đầu hết, ở Pháp, một bạn nữ-lưu tham dự vào một hội lớn.

Xin nhắc độc-giả ai có sách nam-văn và hàn-văn, muốn cho, hay là



muốn vào chân danh-dự hội-viên thì do nơi ông Nguyễn-văn-Tri, sinh-viên trường luật Paris, tổng-từ-hàn của hội, (5, Square de la Mutualité, Paris-Ve)

### Vô-sân trí-thức.

Ở Saigon, đã có một bọn vô-sân trí-thức, mỗi ngày mỗi đông thêm.

Không những là học-trò tốt nghiệp tại xứ, nay đương là không việc làm, học-sanh ở Pháp về không việc cũng đông.

Gần đây thấy có báo bàn tới cái « họa vô-sân trí-thức. »

Một mớ học-sanh bên Pháp về lại làm thôn-trưởng, có ý mong tiến thân trong con đường phong kiến: làm cai tổng, văn văn.

Với cuộc khùng-hoãng kinh-tế, mỗi ngày ta sẽ thấy trí-thức và « tiểu tư - sản » vô - sản - hóa. »

### Tại hội-đồng thành-phố

Tại hội-đồng thành-phố, cuộc cãi về số ngân-sách rất kịch-liệt.

Cái ngân sách thành-phố ngày xưa ba triệu bạc, nay chỉ còn 300.000 đồng.

Quyền-hạn của nghị-viên vì địa-phương Saigon-Cholon mà thành chật-hẹp.

### Trẻ em học-sanh lo sợ!

Sau cuộc thi sơ-học, phần nhiều nam nữ học-sanh dẫu hay là rớt đều lo sợ.

Viên-cảnh rất sầm.

Trường Normale đóng cửa.

Học bổng, không có nữa.

Cha mẹ thất-nghiệp hay là vô-nghiệp.

Trẻ em làm sao theo đuổi sự học?

Chúng tôi sẽ có dịp trở lại vấn-đề này.

# CÁI ÁN BÁO-GIÓ'I NAM-KỲ

Của CAO VĂN CHÁNH

II

Ông Lê trọng Đình có tới báo quán « Phụ-nữ Tân-văn » thuật câu chuyện rất hệ-trọng sau này.

Sau khi thấy báo-giới hằng ngày quyết lòng yếm ần chuyện mấy nhà danh-giá ở Saigon, chơi cờ bạc và ông Trang-sư Kỳ làm thủ - chứa lấy xấu, ông cùng với một bạn đồng-cảm ký một lá truyền-đơn để tố-giác, ra năm ngàn bản.

Vì lẽ riêng, bạn ông rút tên ra, khi nhà in sắp lên khuôn truyền-đơn.

Ông giáo Đình ôm truyền-đơn chống báo-giới hằng ngày đi phát, bị cảnh-sát bắt đưa về sở mật-thám tra-vấn.

Tới đó, ông mới hay rằng có thơ rơi cáo ông là đảng-viên cộng-sản!

Sự thật là ông Đình, trước kia, có ở trong quốc-dân-đảng, và có bị lao tù.

Câu chuyện trên này rất hệ-trọng, chúng tôi để cả trách-cứ cho người thuật.

Chỉ muốn cùng với độc-giả nhận đều này: Nếu câu chuyện hệ-trọng đã thuật lại như trên kia mà quả đã xảy ra y như vậy, chúng ta không có cơ gì đáng lấy làm dị-kỳ! Chúng ta có thể đoán từ đầu mà sanh ra chuyện thơ rơi vụ cáo như vậy.

Trong cái làng báo danh-giá kia ở Saigon, một bọn hề đã từng dùng đủ cách giả mạo để hăm-hại kẻ thù, để duy-trì nết sinh-hoạt này của họ: no dạ dày, hút d-phiện và đánh bạc.

Chúng tôi ghi việc trên này chẳng qua là để cùng với các bạn độc-giả lưu-ý về nguy-cơ sau này: độc-quyền của sự vu-cáo. Biết bao nhiêu người vô cô, chỉ vì chằm-phải kẻ vô lương mua bút mà ngồi tù. Biết bao nhiêu điều gian dối đã bị che chở?

Cái án những nhà báo đã dấu-điểm chuyện Diệp-văn-Kỳ và nội bọn, nay vì lá truyền-đơn của ông Lê-trọng-Đình mà vỡ-lỡ, sở dĩ đáng làm cho chúng ta lưu-ý, chỉ vì những câu hỏi vừa nói trên đó mà thôi.

Ông Lê-trọng-Đình, làm thầy giáo và lại ở trong

báo-giới, viết văn chống với cả báo-giới hằng ngày mà phát ra truyền-đơn, làm cho chúng ta lưu-ý đến tình-tệ này; còn như xưa nay vì thiếu nhân, vật và canh-ngộ hay như vậy, biết bao nhiêu việc bậy do bọn danh-giá kia đã làm, mà « quốc dân độc-giá » là những anh em đọc báo bị lút mắt bưng tai.

Bởi vậy, cái tát tay của ông Lê-trọng-Đình đối với báo-giới hằng ngày thành ra vang động.

« Đố! một cái thời-sự rất quan-hệ như thế! Mà các báo quốc-âm hằng ngày vẫn yếm hơi hốt tiếng. « Vì tình riêng chẳng ???

« Vì tiền xấu chẳng ???

« Đã tự xưng cầm cây viết để diu-dắt dư-luận cho quốc-dân, cái ngòi viết công-bình kia đã quyết không thiên-vị ai? sao nay, lại bưng-bít miệng bình một vụ đồ bác quan-hệ do quan Trang-sư Diệp-văn-Kỳ làm chủ, là cỡ làm sao?

Lê-trọng-Đình

Cái tát tay vang-động khắp Saigon! Lời lẽ của ông Đình quả-nhiên là rất thật-thà, song chính vì thật-thà mà cái tát tay của ông mới vang-động dữ!

Lại thêm câu chuyện đã xảy ra khi ông phát truyền-đơn; câu chuyện này mà quả có thật, thì cái tát tay trên kia sẽ vang-động vô-cùng.

Ông Lê-trọng-Đình là người hằng hái và thật-thà: ông không thể tin rằng trong làng báo danh-giá nọ đã xảy ra biết bao nhiêu điều tình-tệ, còn đê mạt, còn khốc-hại gấp trăm lần việc ông tố-giác.

Sự ấy thật cho đến đời, dẫu rằng: bọn kia hồ mớ miệng là nói toàn những « đồng bào » với « đồng-chúng », mà hề xảy ra vụ bút chiến gì để bình một hồi buôn hay chống một công-ti, một đoàn-thể chánh-tri xã-hội, tôn-giáo nào, là có nhiều người tự nói: Chà! X, Y, Z, đã có bạc cắt xài!

Nguy hai thứ nhất là cái văn-chương giả dối về nghĩa chúng-tộc quốc-gia mà chúng dùng làm bình phong che đậy giả tâm của chúng.



Nguy-hiêm chỉ là vì chúng ý có báo, rồi thì muốn hãm hại một đoàn thể, hay lý-tưởng nào chánh đáng của dân-chúng thì toa-rập với nhau vài ba tờ mà hoặc là nín thình hết, hoặc là hùa lên mà cũng nói láo và nói bậy hết.

Nguy hiêm nhất là cái độc-quyền nói láo và vu-cáo.

Trong ông-chúng xem báo, vẫn có người hiểu rõ cơ mưu của họ.

Song le, không phải ai cũng đủ can-dãm hay là phương-liện mà tổ-giác!

Tổ-giác chúng là chơi với một cái oai quyền thế lực rất đáng ngại; tổ-giác chúng là như liều cho chúng sẽ dùng hết cách đê-mat không thể tưởng tượng để thỏa-ma, để vu cáo, để nói xấu. Tức là liều chịu thiệt bao nhiêu quyền-lợi của mình,

Nội một lẽ vừa kể trên này cũng đủ làm cho các bạn đọc báo và công-chúng nam nữ chủ-ý tới cái ăn báo-giờ hằng ngày - do truyền đơn của ông Lê-trọng-Đình đã khởi xướng.

Nhưng ngoài lẽ đó, còn biết bao nhiêu lẽ khác rất hệ trọng, buộc anh em chị em xứ ta phải để ý tới vụ án này.

CAO VĂN CHÁNH



**TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!**

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên 16 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

**Bạn đọc già đáp chuông**

Lời gọi an-cần của bốn-báo đã được nhiều người nghe. Không những thế, đã có bạn đáp chuông!

Vì bốn-báo diễn được tâm-tình của các bạn, đối với trạng-huống mới trong xã-hội; vì thường khi chúng tôi dám đi ngược trào lưu mà cương-quyết nói sự thật, nhiều anh em chị em am-hiểu ý-chí của chúng tôi đã biên thơ về tưởng-lệ.

Sau đây là bắt đầu trích vài lá thơ để tỏ cho kẻ nghịch của Phụ-nữ Tân-văn biết rằng: trong trường tranh-đấu, anh em chị em là nơi nương-dựa của cơ quan này.

BỒN-BÁO



Tôi nhận được cái mỹ-ý của P.N.T.V. là diu đất chị em trong cuộc tiến-hóa.

Báo Phụ-Nữ chẳng những là đem cái hay, cái lạ ở xứ ngoài để chị em soi làm gương mà thôi, lại quý hơn hết là khuyến-khích chị em bước lên đường tranh-đấu.

Tôi mua báo P. N. và lại còn cõ-động với chị em nữa.

Madame NGUYỄN-VĂN-HÀO Sadee

Vì tiền bạc eo hẹp, cùng dân như tôi đây cũng kiếm mỗi ngày từ đồng su để mua báo P. N. mà xem. Như vậy đủ tỏ ra lòng tôi yêu-quí tờ báo này là dường nào!

TRẦN-VĂN-TRÂM

Coiffeur à Tân-thành-bình - Mocay

Tôi vì tấm lòng yêu tờ P. N. T. V. đã từng giúp ích cho dân-chúng xứ ta mà làm nên lắm chuyện lớn lao.

Chỉ có kẻ vô tâm mới không yêu một cách đặc biệt cơ-quan này.

Tôi ở chốn thôn-quê mặc dầu, hằng tìm cách cho gặp tờ Phụ-Nữ, cho nên nhín chút tiền lương để mua báo.....

LÊ-VĂN-DỒ

Secrétaire à la délégation de Goquoao Rachgia

Ở nhà Cercle Tây-ninh, mỗi tuần tôi hằng được đọc quý báo. Tôi lấy làm ưa thích, nhất là từ khi quý báo sửa nội-dung đến hôm nay.

Vì thế mà, chẳng nệ thô kệch quê mùa, tôi xin có tỏ lời tặng báo Phụ-Nữ.

LƯƠNG-BÌNH-THIỆU  
à Tâyninh

**VĂN-ĐỀ MẠI-DÂM**

Gần đây có một tờ báo Pháp mở ra cuộc điều-tra về vấn-đề mại-dâm. Kinh-tế khủng-hoảng lan tràn và sâu sắc thêm mỗi ngày, đàn-bà trong xóm bình-khang ở các xứ đều đông thêm, hướn chỉ là ở xứ ta là xứ bị khủng-hoảng rất nặng. Bởi vậy cuộc điều-tra này có ý-nghĩa.

Đời xưa đã có đi. Song le, mại-dâm mà thành chế-độ, có pháp-luật công-nhơn và phát-triển chỉ là từ khi tư-bổn chủ-nghĩa ra đời.

Bốn-báo đăng đoạn văn sau này của bạn thông-tin là bà D. K. để các bạn đọc-giả thấy một vài nguyên-nhân gây thêm cho nạn mại-dâm thành nguy-hiêm. Còn như nguyên-nhơn chánh, nguyên-nhơn cốt yếu làm cho một số phụ-nữ ( . . . . . ) đáng phải làm người xừnng đáng mà thành kẻ bán xác để nuôi một bọn Tú-bà và Sở-khơn, chúng tôi sẽ có dịp nói đến trong một cuộc điều-tra sau này.

TÒA-SOẠN.

Tiền bạc đời nay chẳng những giúp cho trai mua vợ, gái mua chồng được. Mà hình như kẻ cầm tiền có thể mua được các sự khó trên thế gian cả. Gái nhà nghèo vì tiền mà hư biết bao nhiêu. Có tiền mới nên người thế kia thế nọ được, có tiền định, kia mà!

Kia xem như cô hai X... trước kia có làm gì, đi ở với người ta gánh nước, sau chỉ nhờ có cái nhan sắc, có cặp với ông Y. Ít lâu, ông Y bỏ, cô cũng bỏ xứ đi Saigon, gặp bọn ông hướm sau gặp cậu ba Z... nên chồng nên vợ. Nay có xe hơi, có ruộng, mấy anh tá-diễn đều phải bầm mọ ba hết!

Bà Phủ, bà Hội-đồng, bà Phàn cũng đều chơi với cô. Ai cũng cho cô có phước! Ngày nay có ai bươi móc sự xấu của cô đâu.

Vì áp-chế. - Các nẻo đường đất con gái ra chỗ tồi hại, chỗ khổn nan mất hết tư cách làm người, tức là người đàn-bà làm đi ngày nay đó. Những kẻ ky trước kia chỉ là con nhà nghèo hoặc đi ở,

hoặc cha mẹ làm tá-diễn tá thổ cho nhà giàu lãnh bạc, mướn đất. Mà có khi phải đem hết xuân xanh một đời người từ hồi 13 tuổi đã bán đứng trong tay ông chủ nhà, hay chủ đất.

Nói rằng không chịu sao được vì làm năm bảy mùa mới cất được vài ba căn nhà lá trên miếng đất mướn đó, nay chủ đất hăm nếu không đứng con gái thì đuổi đi, thì cửa cốt nhà. Thời thì liều bắt quả ông chủ hay cậu Hai con ông chủ có xài đến, lâu cũng ít tháng rồi bỏ. Liều thì liều mất người được của! Con bé 13, 14 tuổi biết gì chơm? Hay chỉ nghe người ta đồn, nào may áo, may quần, sắm vòng vàng dây chuyền cho thi ưng. Đến lúc ván đóng thuyền rồi sau không làm đi thì làm gì?

Vì nghe dư dõ - Dữn con gái kia, nó cứ ở trong nhà nó, nó không muốn người ta, ai mà muốn nó được. Cậu nói có lý ấy ai nghe chẳng cho là phải. Song những con gái còn trẻ đời không thấy việc gì khác hơn là ở chốn thôn quê, ham muốn se sua, quần áo, không khi nào được nghe thấy việc gì đáng gọi là quý hay là phải. Cũng không có cha



**PHU NU TAN VAN**

me nào ở không mà dạy dỗ, khuyên lơn. Tinh thần chỉ chú ý ở chỗ quần áo, xe ngựa dù giày thì sao cho khỏi nghe lời ngon tiếng ngọt được. Cũng có nhiều cô không vì vật chất xa hoa bề ngoài đánh đố, thì lại sa ngã về cảnh khác, hoặc trông thấy cha mẹ nghèo, em út đông. Liều mình tham một số tiền giúp cho cha mẹ. Hàng này trong chi em, xóm Hoa-Liêu, cũng thường có.

**Hạng người đi du người** - Không cứ gì người nào, chỉ bán nem nướng, anh xe kéo, bà già bán chè, mấy anh cã ngày nằm tiệm hút, mấy chị lè la đánh tử sắc, hai xu một chuc, mấy bà già góa chồng, ở vắng về một mình, phần nhiều đều có thể là tay « Tú bà » được. Những hạng người ấy, tùy theo thể lệ từng nhà từng cảnh mà ra nghề. Ví dụ như bực hạ lưu thì tay soàng như chị bán nem bán chè, mỗi ngày đi bán ghé nói một tiếng, nghe lâu lâu cũng thắm. Còn hạng vừa vừa con nhà trung lưu, thì cũng có tui Tú bà xứng đáng, có tên tuổi như bà Cai, bà Xã v. v... Lại nay cho món này, mai cho món khác. Nỉ non to nhỏ, với cha mẹ, với cô gái nhỏ ấy. Nào là làm mai giùm cậu C. công tử nào đó. Cậu là người có tiền, ở nhà đi nói vợ đầu cũng không chịu, kén mãi. Thấy nghèo thì nói cậu không tham giàu. Sự chín chổng chín. Làm thầy, làm ông cang dề. Thiếu gì tay dưới đi du giùm. Đối với hạng du người, không thể đặt tên cho là hạng người nào cả. Họ chỉ là thứ người chịu sai khiến bởi đồng tiền.

**Hạng người chủ chốt** - Có tiền, có quyền đi thuê mượn người ta du đơn bà, con gái cho mình.

Hạng này không thể gọi là hạng người nào cả. Họ khác với dân nghề là họ có tiền, không phải lao động là họ không làm việc cực nhọc. Hạng công tử, hạng tư bản, ra đường trông thấy họ ta chỉ thấy nào là học thức, oai quyền, họ, là người

mô phạm của trẻ con, phụ mẫu của người lớn, chủ nhà của đầy tớ, chủ ruộng của tá điền. Ta nào có trông thấy cái thú tâm của họ đâu, họ ăn núp ở dưới màn pháp luật, họ không bao giờ có « tội » gì. Ai dám hại họ, mà có hại họ, ai dám ra làm chứng cho. Tiền bạc quyền thế che hết cái tâm tính lang thú của họ, che hết cái tội lỗi của họ. Những người ấy có phải như anh dân tuần, anh xe kéo kia đâu, nếu mấy anh đó, nếu vô phước phạm đến sự cường bức thì đã ở tù là nhẹ. Còn hạng người có tiền, có quyền thì khác. khác xa, xa lắm...

Họ cả đời chỉ tìm kiếm đàn bà con gái, liêu cho một đũa năm mười đồng để mua con dục vọng một lát. Những hạng tay chơi đó phần nhiều họ hay đeo mặt nạ xa hoa học vấn ở ngoài. Các cô ấy chỉ vì làm, rút cuộc thì ra thân thế lở lóang, khó bề lui tới dặt nhau bỏ xứ, lên Saigon là chỗ lập thân, không may uống mất xuân xanh một đời.

D. K.

**Khuyh-Diệp báo**

Là tờ báo biểu không của hiệu Viễn-Đệ :  
Số 3 ra ngày 15-6-33.

**CÓ NHỮNG BÀI :**

1. - Trên cõi đua chen.
2. - Một cách bài trừ nạn kinh-tế khủng-hoảng.
3. - Nhân-sinh-quan của người Việt-Nam ta.
4. - Một sự phát-mình mới rất la lùng và ghê sợ
5. - Nghề dệt dũi và buôn dũi.
6. - Nghề làm cá của người Việt-Nam tại Thakhek.
7. - Cái đẹp xưa nay.
8. - Câu chuyện thầy Lang.
9. - Cách nấu dũi Khuyh-Diệp.
10. - Lời gái quê.
11. - Chuyện ngân sông Hương.
12. - Một rớt vào tai, và nhiều chuyện khác....

Báo quán :  
Bến-Ngự - Huế  
Giá nói : 87      Giá thép dũi :  
Hộp thơ : 45      Viende-Hue

AI muốn nhận báo biểu không, xin gửi tên và chỗ ở rõ ràng về báo-quán.

**Mới có lần đầu tại Bentre**

**TRƯƠNG TƯ**

**« NGUYỄN-KHÁC-HUỆ »**

có lãnh dạy học trở từ lớp năm Ấu-học (Cours enfantin) cho đến lớp nhất (Cours supérieur). Ngày tư tháng 31 tháng 10 1933.

**THẢO-LUẬN CÙNG NHÀ LÝ-THUYẾT CAO-ĐÀI**

Không vụ công-kích hay thiên-vị  
một tôn-giáo mới hay cũ nào;  
chỉ vị dân-sanh và sự thật

CỦA HUÂN-MINH

**Thái-độ của chúng tôi**

Chỉ vì xưa nay, chưa có báo nào nghị-luận một cách xác-đáng về hiện-tượng tôn-giáo ở Nam-kỳ, *Phụ-nữ Tân-văn* mở ra luôn trong mấy số báo cuộc điều-tra lớn về các phái Cao-Đài, Minh-Lý và đạo « Đức Phật Thích Ca »

Thái-độ của chúng tôi thật là minh bạch. Đừng trước cuộc vận-động này, chúng tôi muốn thông-báo cho công-chúng hiểu rõ nội-dung và hình-thức, đừng hẳn về phương-diện của dân-sanh.

Nhà điều-tra không phải là tin-đồ của một giáo-ly mới hay cũ nào.

Song từ bé đã từng vì hoàn-cảnh mà có cảm-tình với Phật Giáo.

Lớn lên, vì tánh-chất xã-hội của mình, và cảnh-ngộ đã lạc bước trong phong-trào tôn-giáo một mấy tuần lễ.

Rồi từ đấy về sau, trong suốt mấy năm dài, vẫn có ý quan-sát và khảo-cứu về các tôn-giáo là những hiện-tượng nguyên-do từ xã-hội cũ.

Chúng tôi đã có quan-sát và nghiên-cứu trong nhiều xứ.

Lấy làm lạ mà thấy tin-ngưỡng về tôn-giáo suy ở khắp các xứ lớn mà lại thanh ở xứ Việt-nam - ở Nam-kỳ, chúng tôi muốn xét coi :

- a) Vì sao mà thanh ;
- b) Vì sao mà sê suy ;
- c) Đạo mới ảnh-hưởng trong sự sinh-hoạt của dân-chúng thế nào.

Hải bài kết-luận nói về văn-chương, triết-lý đăng trong hai số « Phụ-Nữ » không phải là vô ích. Vì hàng trăm độc-giả đã đến tại báo-quán và viết thư cho chúng tôi nói rằng đã giác-ngộ mà hiểu rõ ý-nghĩa về hiện-tượng của xã-hội như trên kia, là nhờ cuộc điều tra.

**« Biến-động » trong đạo Cao-Đài.**

Thỉnh linh các chức-sắc trong « quyền chương-pháp », trong đó có ông Nguyễn-trung-Hậu, phát

ra một lời bố-cáo, tở-giác người trưởng trong đạo (Giáo-Tông) về nhiều điều mà Luật hình có định phạt tù rất nặng.

Rồi, cũng thỉnh linh, ngày 11 Juin, có hội « Vạn Linh » tại « thánh-địa » Tây-ninh để « xử » Giáo-Tông.

Hội Vạn-Linh là hội gì ? Hội các « nhơn-sanh », (tin-đồ) để tỏ lòng bất-tin-nhiệm chức sắc to nhưt, chịu mạng đức « Cao-Đài tiên ông bồ-tát ma-ha-tát » mà chỉ-huy hơn một triệu (theo lời người Cao-Đài) tin-đồ nam nữ.

Ấy vậy, mà hội Vạn-Linh chỉ có mấy trăm người, cử một vị làm báo là ông Nguyễn-phan-Long làm nghị-trưởng...

Sau cuộc « biến-động » này, có hai tờ báo quốc ngữ cãi nhau dữ lắm; tờ thì bình ông cựu hội-đồng Lê-văn-Trung ; tờ thì bình phe xương ra sự chia rẽ.

*Phụ-nữ Tân-văn* không chịu dự vào một cuộc bút chiến như vậy.

Chúng tôi mở ra cuộc điều-tra này, không cốt bình phe nào hay công-kích phe nào trong đạo, vì chúng tôi không phải là người tin-đồ cũng không phải là người cảm-tình.

Như đầu hải trên này, chúng tôi chỉ vì dân-sanh và sự thật mà thảo-luận.

Phần nhiều ban tới thảo-luận với chúng tôi đều công-nhan cái lập trường của chúng tôi là đúng. Chỉ có hai người độc-giả, một là ông Lê-Hoàng, văn-sĩ ở trong đạo ; một nữa là ông X... ở xa, biên thư về, phản-đối.

Ông X... cãi rằng : có vài Thích-Nữ vẫn đi đứng vận-động, mà sao chúng tôi bảo là có « trốn sự sống ».

Đây là cãi về cái tiếng, cái chữ. Chỉ xin nhắc lại rằng : Chủ-dịch của người điều-tra muốn cho độc-giả chú ý tới cảnh diệt sự phân-đấu, diệt sự cạnh-tranh, xa lánh cuộc sinh-tồn của xã-hội.



Không cần nghị-luận đông-dải, anh em và chị em đọc báo còn lạ gì hệ cao đầu vào chùa là xa, với sự tranh-đấu xã-hội, tức là cái lẽ sống của chúng ta hết thấy? Nếu hết thấy chúng ta đều làm như vậy sự sống còn đâu trên giải đất này?

Ông Lê-Hoàng viết dài hơn; ông lại vừa đưa tới một bài nữa, và hứa còn tiếp. Chúng tôi xin ông đăng vào một tờ báo hằng ngày, vì phạm-vi báo hằng tuần không thể chứa được bài dài quá.

Chúng tôi có thể nói về ông Lê-Hoàng cũng như đã nói về ông X... là: ông cái về tiếng, về chữ, loanh-quanh trong ấy, không có lối ra. Đây là cái tệ-tục đã lâu của nhà tri-thức Annam.

Ông cái về chữ *điệu*, chữ *sai-biệt*, chữ *thống-hệ*, chỉ có vậy mà bài ông thành ra dài quá. Còn những lời quyết đoán hẳn hoi rằng: triết-lý của đại-đạo là *hàng-phục số-mạng*, và: *sớm trưa chi, đừng trước thiết-tế, vận-động này cũng sẽ suy-vong*, thì ông lại coi là ít quan-trọng hơn.

Chúng tôi không chịu theo ông mà xông-đốt trong một cái chiến-trường như vậy. Một chỉ vụ đến lý-tưởng mà thôi.

Ông lại còn có lối cái, *muốn dùng* những tên có oai-quyền thế lực. Chúng tôi nói là ông *muốn dùng*, vì chính những tên *Duhamel, Allan Kardec, v. v.*, không có thế-lực gì đâu.

Lối này không có bổ-ích gì cho học vấn hết; sự thật là sự thối, chúng tôi mời ông Lê-Hoàng nhìn vào sự thật mà biện-bát.

**Luận về kinh-tế**

Trong bài thuật cuộc phỏng-vấn, ông Nguyễn-Trung-Hầu (số 199), độc-giả tất đã nhận được ý chúng tôi muốn *gay* chuyện để cho nhà lý-thuyết Cao-dài giảng về vấn-đề kinh-tế, là vấn-đề rất hệ-trọng.

Chúng tôi thấy ông Hậu bảo rằng: Hệ tiết-kiệm thì dân Annam sẽ được nhờ, thì *căn-cứ vào lý-luận ấy của ông*, chúng tôi bảo rằng ông đi trong một cái vòng tròn.

Thế mà thôi.

Nào chúng tôi đã tỏ ra cái « thuyết kinh-tế » nào đâu, trong bài phỏng-vấn ấy?

Chỉ có ở trong bài kết-luận (số 203) chúng tôi có quả-quyết rằng: máy móc làm lợi giờ mần, thì loài người phải được sung sướng hơn, nếu có nạn sanh-sản quá-thặng, thất-nghiệp và chiến-tranh, là tại cách tổ-chức, chứ không phải tại máy móc.

Chúng tôi cũng xin độc-giả chú-ý tới điều này: các ông sư tán-thời phản-đối máy móc (muốn trở lại theo xưa) mà vẫn dùng ô-tô, tàu, xe lửa, vân vân.

Những lời quyết-đoán hẳn-hoi và hệ trọng như vậy, sao không làm cho ông Lê-Hoàng chú ý? Tại sao thế, ông Lê?

**Ông Lê Hoàng với kinh-tế học.**

Ông Lê Hoàng không phải là một nhà triết-học mà thôi; ông muốn làm một nhà kinh-tế-học nữa.

Ông giảng rằng:

Thưa tiên-sanh, hiện nay cái sức sanh sản và chế tạo nó ở trong tay cấp hữu sản chiếm độc-quyền, mà cấp hữu-sản họ có sanh sản chế-tạo cũng chỉ lo sanh-sản chế tạo những hóa vật như xa-xi-phôm, đồ chơi v. v... là những món mà đám thợ thuyền nghèo khổ không có tiền mà dùng đến, chỉ để cho bọn giàu có, phong lưu dùng, mà bọn này là số ít, cấp hữu sản phải tốp máy sanh sản lại, khi ấy thợ thuyền phải bị sa thải, sụt lương thất nghiệp.

Chúng tôi xin đính-chánh lại một chữ rất hệ-trọng: Giai-cấp tư-sản chiếm độc-quyền *co-quan* sanh-sản, chứ không phải là sức sanh-sản.

Xin thanh minh rằng: Chúng tôi không cố động cho tư bản chủ-nghĩa! chỉ vạch những chỗ sai lầm của ông Hoàng, để cho ông có thể thấy kỹ hơn những điều-kiện của bài toán đó kinh-tế.

Ông nói: giai-cấp tư-sản chỉ lo sanh-sản chế tạo những hóa vật như « xa xi-phôm, đồ chơi » là làm. Họ có đại gì mà không chế tạo những đồ cần dùng thiết-thần để bán cho người lao-động là đại-đa-số trong thế-giới? Lẽ nào họ lại không biết mưu làm giàu thêm hay sao, mà ai lại phải chỉ ra cho họ!

« Cấp hữu-sản phải tốp máy sanh-sản lại, khi ấy thợ thuyền phải bị sa thải, sụt lương, thất nghiệp ».

Chúng tôi xin ông Hoàng chú-ý đến chỗ mâu-thuẫn này:

*I Sinh-sản quá thặng, hàng hóa không bán được hết, ở nhiều xứ người ta tiêu-hủy cả-phê, lúa vãn vãn.*

*II Một số rất đông lao động bị thất-nghiệp ở những xứ sinh-sản quá-thặng ấy thiếu hẳn những đồ cần dùng thiết-thần: cả-phê, lúa, áo quần, giày nón, vãn vãn.*

Ông Lê có thấy điều mâu-thuẫn trên này chưa? Tại sao? Ông nói:

Còn cứ theo cách ăn mặc sơ sài chất phất, ăn mặc vải bố, dùng guốc gỗ v. v... thì sức sanh sản ở nơi tay của cấp hữu sản nó sẽ sang qua tay của cấp vô-sản, và những nghề dệt vải làm guốc v. v... sẽ phát đạt thì bọn dân nghèo vẫn có công việc làm ăn mà nuôi sống, như vậy thì ai dám bảo số thất-nghiệp đông? Ai dám bảo « đi quanh trong cái vòng tròn hồng »?

Trước hết xin ông Lê chú-ý rằng: ở trong đạo mà ông không biết thật rõ lý tưởng của nhiều giáo-sĩ lớn trong đạo.

Cái vòng-tròn lý luận của nhiều tri-thức đại-đạo, không phải là đi tới chỗ dân-chúng ăn mặc vải bố, dùng guốc gỗ, ông ạ! Lao-động nhà quê và thành-thị ở xứ ta hằng vạn phải ở trần và đi chum không, nói chi tới vải bố, và guốc gỗ! Sở dĩ thế không phải bởi họ *muốn cực khổ và hèn* chỉ vì họ bị những điều-kiện *khất-khe* làm cho nát sinh-hoạt của họ phải thấp.

Còn cái vòng tròn trong đại đạo, là chế máy-móc. Các nhà tri-thức đại đạo bị quan đối với sự biến đổi trong lịch-sử, quả-quyết rằng cuộc tiến-hóa, đảo đầu sẽ trở lại nguyên-thủy.

Chúng tôi đã mời các ngài thoát mình ra ngoài ám-điệu cảm-dở của tiếng nói mà nhìn sự thật:

- I) Có quả người ta sẽ trở lại ăn lông ở lỗ hay không?
- II) Có thể nào bỏ máy móc mà sống được trong thời đại ngày nay hay không?
- III) Máy móc có lợi hay là cách tổ-chức sanh sản là nguyên-nhân sự sanh-sản quá thặng?

Chúng tôi cũng vạch rõ một sự mâu-thuẫn nằm trong lý-luận của ông Lê. Hình như ông lo cho cơ-quan sinh-sản về tay dân lao-động, nên xướng lên phải đi guốc thế cho giày, mặc vải bố thế cho hàng lụa (đấy chỉ về bọn có tiền và tiểu tư-sản, vì quần-chúng thường vẫn không guốc).

Nếu nhiều người sẽ làm theo lời ấy mà ăn mặc đơn sơ như vậy (tiếc thay ông Lê vẫn mặc âu-phục rất đàng-hoàng!) thì ông sẽ thấy gì?

Một bọn tư-sản cũng sẽ dùng máy để chế-tạo các thứ « đơn sơ chất phất » ấy thì cơ-quan sinh-sản vẫn ở trong tay họ. Bởi luật cạnh-tranh tự do, máy chế-tạo từng mớ và mau, thành ra họ có thể bán rẻ hơn là người thợ thủ công, tự nhiên người mua sẽ mua đồ của máy chế-tạo.

Ông Lê dẫn lời Duhamel:

« Thật vậy: văn-minh không phải là máy sãng-sũ, to tác, « kỹ quái kìa. Nếu văn-minh mà không ở trong lòng người « thì không có ở đâu hết. »

« Thưa tiên-sanh, về mặt xã-hội không có vấn-đề « kinh-tế » mà chỉ có vấn-đề « hạnh-phúc » đó tiên-sanh. »

Nếu ông cứ bện hông-lông về « lòng người » và « hạnh phúc », thì còn nói tới chuyện *kinh-tế* làm chi?

Ở đây, chúng tôi vu tắt tới vấn-đề sống-còn của dân chúng.

- I- Muốn sống-còn, quần-chúng phải tranh-đấu.
- II- Cái lý thuyết và hành vi của đại-đạo có làm hại sự tranh-đấu của những đám người đông hay không?

Nếu ông Lê là người thành-thật, ông sẽ tự trả lời, cũng như là độc-giả đã tự trả lời.

Ông còn nói:

Thưa tiên-sanh, xứ Huế-kỳ cách năm năm về trước là một xứ giàu có lớn lắm mà bây giờ khi không (!) bị va kinh-tế khủng-hoảng dữ dội trở nên ngược khổ, số thợ thuyền thất-nghiệp đông đảo, ấy cũng bởi người Huế-kỳ không có tánh tiết-kiệm, ăn xài lớn, coi đồng tiền rẻ, tiền ngân bạc

(1) Ông Lê nói mình theo *determinisme*, quyết định chủ-nghĩa, sao lại dùng tiếng « khi không? » Khủng-hoảng khắp các xứ tư-bản, thế nghĩa là khủng-hoảng chung của chế-độ. Vì bởi mâu-thuẫn trong chế-độ mà sinh khủng-hoảng, không phải vì người Huế-kỳ « xài tiền lãng phí », mà « xứ Huế-kỳ trở nên nghèo mặt đất ».

Theo ý ông Lê, xứ Huế-kỳ « nghèo mặt » là tại có mấy nhà tư-bản *khánh-lân tư-lũ* hay sao?

Hay là tiền-tệ khủng-hoảng là nghèo mặt?

Thưa ông, tiền là một món hàng như vạn món hàng khác. Khủng-hoảng về món hàng này cũng như về vạn món hàng khác, vẫn ở trong cuộc khủng-hoảng kinh-tế.

Nếu một xứ chỉ « giàu » tiền như Y-pha-nhờ hồi thập-lục thế-kỷ (nhờ khai thác mỏ vàng ở Mỹ) mà các mối sinh-sản kỹ nghệ đều kém, xứ ấy sẽ nguy. gương của Y-pha-Nhờ suy sụp đã chứng minh.

Tiền không phải trên trời rơi xuống.

Phải có công-trình khai mỏ. Phải có thợ làm công. Giá-trị tiền là tại sức lao-động và sức mòn mỏi của cơ-quan sinh-sản đã dùng trong việc khai thác.

Tiền ấy đem vào thị-trường phải chịu luật cung-cầu (loi de l'offre et de la demande) như mọi thứ hàng-hóa khác.

Bảo một dân-tộc không có tiền « Phải tiết-kiệm » là thừa lời mà lại có hại. Vì dân-tộc ấy sẽ mơ-hồ về nguyên-nhơn sự khổ.

Bảo một dân-tộc có nhiều tiền: « Phải tiết-kiệm » là dại. Vì tiền là món hàng, mà là món hàng đặc-biệt, làm môi-giới cho sự trao đổi.

Tiền sở dĩ qui cho người, là vì người dùng nó để mua bán. Nói một xứ giàu, là nói xứ ấy mua và bán nhiều (chứ không phải bán mà thôi).

Nếu chỉ bán ra để lấy tiền, rồi không chịu mua, sự « nghèo cho nước » thì tiền ấy vô dụng, mà nước ấy chịu thiệt.

Một nước nghèo hay giàu, là tại cái nát sinh-hoạt của dân nước ấy ưo hay thấp.

Mà nát sinh-hoạt ấy người ta dễ tìm thấy hình-dung trong các máy móc, nhà cửa, xe cộ, đường sá, liệm buôn bán, cách ăn ở.

Một xứ máy móc nhiều và to nghĩa là gì?

Nghĩa là xứ ấy đã tới một trình-độ cao trong kinh-tế: họ làm từng mớ và mau, ít tốn thì giờ chế tạo, bán được nhiều và rẻ.

Đổi với xứ khác dụng cụ sơ-sài, cũng một món đồ ở xứ có máy móc to làm 5 giờ, thì xứ kém hơn làm 10 giờ: Trong mỗi trường-quan kinh-tế, xứ dụng cụ sơ-sài làm nô-lệ cho xứ dụng cụ to tát đồ sộ. Kết-quả: nát sinh-hoạt của dân xứ dụng cụ kém phải rất thấp.

Thảo-luận như vậy mà thế, chờ các ông sư tán-thời làm sao bỏ máy móc để trở lại đời xưa? Dùng tay chèo sách đạc các ông sẽ thua các lý-thuyết khác in ở nhà in máy. Đi xe ngựa, các ông sẽ thua những phe nghiệp đàng các thứ xe hơi và tàu thủy.

Song lý-luận sai lầm của các ông có hai, là vì làm cho các thính-giả có thể mơ-hồ về lịch-sử.



triệu ra cát mấy cái rạp hát « Không-lò » mấy cái nhà lầu « chọc trời » cao đến trên 100 thước bây giờ bỏ hoang đó, và ăn uống chơi bời quá độ, họ uống sâm-banh, la-ve như nước lạnh, chiều nào ăn uống xong họ còn đi mua vui ở mấy rạp hát, nhà hàng có khêu vờ, đó há không phải vì cách xài tiền lãng phí mà làm cho xứ Huế-kỳ trở nên nghèo mạt không ? (1)

Đọc đoạn này, thì tưởng chừng như ông Lê Hoàng cho cái số phận dân Annam tốt hơn số phận của người Huế-kỳ, « nghèo mạt » kia, số phận của Mọi hơn của Annam.

Xin ông Lê chú ý câu trên này của chúng tôi.

Huế-kỳ là nơi tư-bản chủ-nghĩa phát-triển hoàn toàn nhất thế-giới.

Nhà không lồ, xưởng kỹ-nghệ lo, trusts, cartels, những cái ấy chừng gì ?

Chúng rằng phương-pháp sinh-sản ở nơi ấy đã tới thời kỳ công-cộng. Sinh-sản công-cộng là nhờ máy móc đồ sộ chế-tạo ra từng đống, từng mớ ; tiện-lợi vô-cùng.

Một món đồ do máy nhỏ ở xứ khác chế-tạo thì du mất 10 giờ, ở xứ này mất 5 giờ.

Trên thị-trường thế-giới, luật cạnh-tranh tư-bản làm cho các xứ máy móc kém thành nô-lệ Huế-kỳ.

Sự nô-lệ ấy, diễn ra một cách hữu-hình như vậy : Nất sinh-hoạt ở Huế-kỳ cao mà nất sinh-hoạt các xứ khác rất thấp.

Không so người thợ và nhà-quê Huế-kỳ với thợ và nhà quê Annam làm chi, chỉ so với vô-luận lao động một xứ Âu-châu nào khác, cũng thấy khác nhau biết chừng nào.

Ông Lê Hoàng khoan lo Huế-kỳ « nghèo mạt » đã, chỉ nên nhìn kỹ lại xứ ta : Xứ này dụng cụ kinh-tế sơ-sai cỡ-lũ, cho nên bị nạn khùng-hoảng nặng hơn người các xứ Âu Mỹ gọi là « mầu-quốc ». Ta cứ lấy một sự hữu-hình làm chứng cớ : Nất sinh-hoạt của nhân dân đã rất thấp từ trước, nay càng thấp hơn nữa.

**Lời phê-bình tích-cực**

Trở lên là chúng tôi dùng phép tiêu-cực của nhà phê-bình. Chúng tôi chỉ vạch lỗi và đánh đổ thuyết Lê Hoàng.

Bây giờ xin bước vào phần tích-cực.

Ở đây, ta hãy hạ mấy cái luận-đề, như nhà số-học :

I. Thuộc địa Đông-Dương, làm chỗ khai-thác cho tư-bản Pháp.

II. Đông-Dương vì sự cạnh-tranh của máy móc tinh-anh và đồ-sộ mà dẹp nghề thủ công.

III. Đông-Dương là thuộc-địa, chỉ bán nguyên-

liệu và thô-sản cho « nước mẹ », và các xứ, không thể có một nền kỹ-nghệ lớn như ở Pháp — vì lẽ rằng : nếu thế thì thuộc-địa sẽ cạnh-tranh với « nước mẹ », — mất ý-nghĩa là thuộc-địa.

Các luận-đề trong bài toán đồ kinh-tế xứ này như vậy, ông Lê muốn giải-quyết thế nào ?

Ông không nói rõ, nhưng hình như muốn bắt-chước một sư Ấn-độ mà xướng lên cái khẩu-hiệu :

« Trở lại cái máy kẻ vải xưa ! » Nghĩa là trở lại nền kinh-tế tư-bản dĩ-tiền.

Nghĩa là trở lại cái thời-đại nghề thủ-công và những tiểu-nông-nghiệp nuôi sống người lao-động, là đời chưa có giai-cấp vô-săn như ngày nay, nghĩa là những người vì phân-ly với cơ-quan sinh-sản của mình phải vào công-xưởng, bán sức lao-động nuôi thân.

Ông Lê giải-quyết thế chỉ là thấy cái điều-kiện thứ II trong luận-đề, mà không thấy câu thứ III.

Làm một bài toán-đồ mà không xét tất cả giả-thuyết thì kết-luận phải sai.

Ông Lê quên luận-đề thứ ba nói rằng dân xứ ta khổ là vì kỹ-nghệ không phát-triển đủ.

Thành ra, cách giải-quyết của ông và cũng như của « thánh » Ấn-độ đều sai. Chứng cớ là cơ vận-động của « thánh » muốn gây dựng một hạng tiểu tư-sân Ấn-độ bị thất-bại.

« Thánh » chỉ vụ tất đến hạng tiểu tư-sân và tư-sân mà xướng cái lương-chữ-nghĩa, cũng bị thất bại cho hạng này.

**Các lời quyết-đoán khác.**

Ông Lê còn quã-quyết về spiritisme, về văn-chương, về triết-lý.

Bài này đã dài lắm rồi, vả trong số trước chúng tôi đã có mấy câu văn tắc đập lại.

Nay chỉ xin nhơn dịp thảo luận này mà xin ông Lê và các đạo hữu của ông chú ý đến việc đã xảy ra ở Nhật và ở Âu-châu.

Cách vài năm, các báo Nhật xôn xao về một đạo hợp tam giáo.

Tương truyền có một bà diên đã lâu, thỉnh linh tinh lại (?) cứ ngồi viết trên bãng đồng giấy như người đồng-cốt.

Làm thành thánh-ngôn của vận động.

Một số người học thức tin mê, làm cho dân-chúng cũng đua nhau mà vào hàng ngàn.

Như vậy cho biết rằng : học thức với thông-minh là hai việc khác nhau.

Vận-động đồ, vì đã xảy ra những sự tinh tế và lam dụng.

**Đình-chánh**

Phong trào này đã tan.

Ở Âu-Mỹ, vẫn có một mớ người giàu sang xưng là *sprites* và *spiritualistes* xây bàn và làm cơ bút.

Song tuyệt-nhiên không hề có vận-động lớn như ở Nam-Kỳ. Chỉ là một cái thế-giới rất hẹp, không mấy ai chú ý. Họ vẫn có in một mớ sách, song không hề đồ-sộ như sách của đại đạo tại xứ ta.

Tại Pháp-quốc Học-viện ở Paris, hiện thời Giáo-sư khoa tâm lý-học là Đốc-tơ Janet, xét về một số người « đồng-tử » đau ốm, giảng rằng : làm người hơi mê là viết và nói giỏi, mà viết với nói những chuyện thành mà thôi.

Giáo-sư cất nghĩa về cái *seconde personne* (đệ-nhị nhân-cách) của người bệnh.

Trong dịp khác, chúng tôi sẽ nói về kết-quả cuộc quan-sát và thiết-nghiệm của nhà Tâm-lý-học này, vì nó sẽ có ảnh-hưởng trong vận-động tôn-giáo ngày nay.

**Kết-luận cuộc thảo-luận.**

Lần thứ nhất, một nhà văn-sĩ Cao-dài đã cãi lý thuyết với một người ở ngoài đạo !

Cuộc thảo-luận này sẽ là dịp khiến cho nhiều chị em anh em trong vận-động dùng lý-tánh của mình mà xét-nét lợi, hại, thiệt hơn, không quên sự sống-còn của dân chúng.

Huân-Minh

**Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.**

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cho mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chướng bụng, hay nóng lạnh, dễ mồ hôi trộm, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trắng thì chướng bụng tái lại. Bệnh nó làm khổ cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GI-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt góc bụng, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc GI-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà hào chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tụng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xâu ngôn thủ lợi ; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gare xe đờn từ Bình-thủy tới Thủ-đầu-môi, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyen-thị-Kinh chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

Trong bài « Cái án báo-giới Namkỳ », đăng kỳ rồi, có hai chữ in lầm.

Ý quyền, chớ không phải ý nguyên.

Nhưng vậy, cái công-phần của ông là đáng khuyến-miễn, chớ không phải như vậy.

Xin các bạn thứ lỗi.

Nhơn dịp này, chúng tôi xin đình-chánh một cái tin lầm về chúng tôi đăng ở hai tờ báo *Dépêche d'Indochine* và *Impartial* tại Saigon.

Hai bài mừng chúng tôi về xứ, đăng ở hai tờ báo ấy, đều nói rằng chúng tôi sắp xuất-bản một cơ-quan bằng pháp-văn.

Chúng tôi thanh-minh rằng không có dự-tính về sự đó và cũng chưa tinh tời.

Nhưng mà chúng tôi cảm tạ tác-giả các bài ấy và các báo, như *Dépêche d'Indochine*, *Impartial*, *Đuốc-nhà-Nam* và *Phụ-nữ Tân-văn* đã sẵn lòng chào mừng chúng tôi rất ân-cần.

CAO VAN CHANH

**Những bài thảo-luận của ông Lê Hoàng**

Ông Lê Hoàng gửi bài lại để đăng tiếp vào báo « P N », song dài quá, mà còn hứa sẽ tiếp theo ! Bồn-báo đã phải xin ông đăng vào một tờ báo khác.

Sau đây, trích đăng một đoạn bài của ông, kính cáo với độc-giả P. N. T. V.

Đọc mấy bài của ông Huân-Minh, tôi thấy có đoạn ông ngờ ý độc-giả cũng ông thảo luận về Đại-Đạo nên tôi có viết ba bài để cung ông Huân-Minh, mỗi người đừng một mặt mà lấy lý-thuyết chọi nhau.

Bài thứ nhất của tôi số báo Phụ-nữ Tân-văn kỳ trước đã đăng rồi.

Còn bài thứ hai tôi, cũng gửi đến nhưng ông Huân-Minh đọc xong rồi gửi trả tôi tỏ rằng bài ấy dài quá khó mà đăng được.

Thôi, ông Huân-Minh đã không thể đăng hai bài tiếp của tôi, không lấy gì làm lạ, tôi chỉ tiếc là hai bài sau tranh luận về lý-thuyết nhiều hơn bài trước mà chớ độc-giả không được đọc, nên hai bài tiếp tôi đã sắp đặt cho ra trong Đuốc-nhà-Nam, xin có trân-trọng mấy lời kính cáo chớ độc-giả rõ.

LÊ HOÀNG



# NHÂN-VẬT

## Cô Nguyễn thị Khang

Thiếu-niên nữ-sĩ ở đất Bắc còn nhiều mà nữ-sĩ Nguyễn thị Khang là một nhân-vật ly-kỳ.

Sang Pháp trong dịp đầu-xảo thuộc địa Paris trong năm 1931, cô làm cho dư-luận Annam, thứ nhất là tại Paris và Hanói đã xôn-xao vì nhân-vật của cô một độ.

Muốn được hưởng tự-do để thiệt-hành cuộc đời của mình một cách hoàn-toàn, Nguyễn nữ-sĩ vận động sang Pháp, mong ở lâu bên ấy.

« Khang đi tây! câu đầu trong bài kỹ-thuật hành-trình của cô đăng trong Phụ-nữ Thời-dàm, nghe như reo mừng hát xướng!



« Đã trảng se cát bở đóng, Nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì! »

Người nữ-sĩ thiếu-niên, trông thấy con đã-trảng se cát, nhưn quan-tâm tới mà đọc hai câu trên này!

Cô Nguyễn quan-tâm tới vấn-đề gì mà lưu-ý tới con đã trảng như vậy?

Ở Pháp, nữ-sĩ cũng quan-tâm tới cuộc tranh-đấu hằng ngày, trong trường xã-hội và chánh-trị, của người xứ ấy.

Đôi con mắt to và chăm-chỉ như bao giờ cũng nhìn cảnh, nhìn người, sâu xa và cần-thận! Học sinh và lao-động Annam tại Pháp có quen biết cô, đều nhận là một người thông-minh tài giỏi.

Rồi, cùng với bốn bạn nam nữ trong trường đầu xảo, bị cảnh-sát tinh-nghi đưa về Đông-dương.

Về Hanói, cô Nguyễn lấy cái màn thính khinh-bi đối-phó với những kẻ vì tư hềm mà bịa ra lời vu cáo.

Tôi còn nhưn trông thấy con người lanh lẹ ấy tiến bước trên đường St Michel, không quan-tâm tới hằng trăm con mắt chòng-chọc nhìn vào cái áo dài... cái tóc quăn.

Lại nhưn còn trông thấy cái nu cười mai mĩa của cô đối với một mớ người gọi là trí thức giả tự xưng « hưởng đạo của quốc dân »!

Cái nu cười diễm ra lòng khinh bi vô cùng của một người thiếu-nữ tin ở trí phán đoán sáng suốt của mình.

Song cặp mắt với nu cười ấy vẫn diễm ra một mối hoài-nghi sâu xa, đối với cuộc đời, đối với thời-cuộc.

Muốn sự thay đổi cho xã-hội ngày nay, cô Nguyễn cũng ưa *dân-chứng Pascal*, và *Khổng Mạnh*.

Giới Pháp-văn và quốc-văn, cô không dùng ngọn bút tài hoa mà binh cái lý tưởng nào trên trường tranh-đấu của xứ này.

Nước sông Nhi-hà chảy qua bao nhiêu độ từ khi ở Pháp về, mà cô hình như còn ở mãi trong một thế-giới hoài-nhĩ do-dự, không quả quyết tiến lên đường phấn-đấu xã-hội.

Cô còn xông-đột trong một cái thế-giới đầy những mâu-thuẫn vật-chất và tinh thần.

Biết cô sẽ dẹp yên được mâu-thuẫn mà mình tiến trên đường phấn-đấu? hay là lại sẽ cũng như bao nhiêu cái thông-minh lớn khác trong nữ-giới, liêu-ma trong những sự lo-nghĩ về thân-thế?

Đã nhác trông thấy cảnh-tượng Âu-châu, nữ sĩ họ Nguyễn có thể nào chịu cái số phận xông-đột mãi mãi trong một thế-giới hào-huyền?

Cái do-dự này biểu thị sự mâu-thuẫn cố-hữu trong lai-lịch xã-hội của nhà thiếu-niên nữ-sĩ đất Bắc. MÀ NƯC

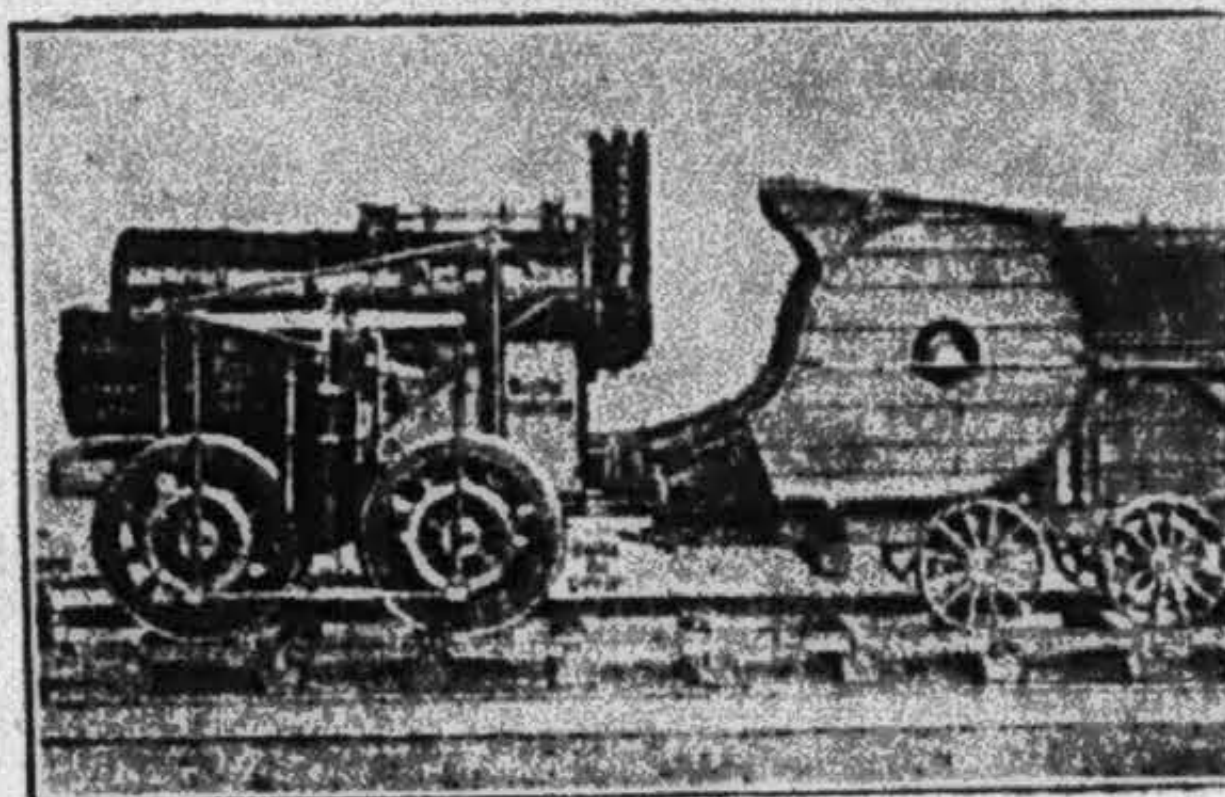
### Sách mới xuất bản

Sách dạy nói năm thứ tiếng: Quảng-Đông, Phúc-Kiến, Triều-Châu, dịch ra tiếng lạng-sa và Việt-Nam, trọn bộ 2 cuốn, giá 1 \$ 00 ở xa 1 \$ 30.

Hoa ngữ chỉ nam mới in lại kỹ 4e có thêm 60 trang, có tiếng Quảng-Đông dịch ra lạng-sa và quốc-ngữ lại có in cả chữ nho nữa. GIÁ 1 \$ 00, ở xa 1 \$ 30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon



## XE LỬA

## HỎI MỎI

## PHÁT MINH

Thầy dạy sử hỏi học trò :

— Các trò biết vì sao mà Oedipe giết cha không? Bạn trẻ đều rập nhau trả lời :

— Vì rũi về xe cộ !

— Không phải. Vì bị hai chiếc xe điện đụng nhau chớ !

Đoạn thầy mới giảng cho mấy câu học trò đang ngỡ ngáo rằng lúc bấy giờ bên xứ Hy-Lạp chỗ nào bùn lầy dơ dáy, người ta có làm những đường bằng gỗ, tựa như đường xe lửa, có lẽ trống rỗng bánh xe lăn. Nếu rũi hai xe gặp nhau thì anh tài xế nào nhỏ hơn phải chịu nhường đường mà lát xe mình qua một bên. Vì vậy nên thường gây gỗ, có khi đánh nhau rất nặng. Oedipe giết cha nó là Laius cũng vì gặp cảnh ấy.

Thật ra thì mấy đường ấy ở về một thời đại quá xưa, có lẽ do nơi ý kiến của anh đánh xe bò nào đó bị mắc lầy nên để hai tấm ván dưới bánh xe cho dễ đi. Nhưng ta nên biết rằng những điều tầm thường như vậy nhiều khi phát triển rất trẻ trên lịch sử khoa học. Như dân Aztlèques (Mexique) có biết bánh xe là gì, mãi đến thế kỷ 16 thì người Y-pha-nho mới tràn đến mà truyền bá cho họ. Chúng không có xe bò, chỉ biết leo núi bằng nất thang.

Giữa thế kỷ XVIII bên Huê-kỳ, có người thanh-niên tên Olivier Evans rất thích máy móc và khoa học. Lúc bấy giờ mới 18 tuổi làm thợ mộc ở Philadelphia, nhưn xem đối «pháo bông sanh nhứt» mới chế ra một thứ pháo hình như ống tre, thường làm với những lòng súng, đổ nước vào đây, đoạn nhét mêt sắt lại thật chắc mà bỏ vào lửa. Được chốc lác, cái nút sắt bắn ra rất mạnh và nổ một tiếng lớn. Vậy Olivier là người đồng một tư tưởng với Denis Papin bên Pháp bấy giờ, mới thấy cái sức mạnh vô cùng của hơi nước.

Lúc bấy giờ bên Anh quốc có ông Newcomen bày ra đã lâu, thứ « ống thụt lửa », không phải do nơi sức hơi nước tràn lửa ra mà là vin theo cái thuyết trống không, bởi sự hơi nước đông đết. Năm 1769, James Watt đem chấn chỉnh ống thụt ấy lại, thêm vào cây vên (bielle) bánh xe trên (volant) và cây cầm mực (régulateur) mà làm thành cái động-cơ kỹ-nghệ cuộc cách-mạng lớn vô cùng.

### Một chiếc xe hơi hồi đời Na-pô-lê-ông

Watt phát kiến cái sức động-lực trực-tiếp của hơi nước trên mặt cây thụt (piston) thì thật có, nhưng ông thực dụng vấn-đề ấy một cách quá rui rỏ, ràng làm cho nó chịu theo cái máy đồng đặc (condenseur) để làm trống không khí mặt bên kia. Kết cuộc có những máy tiện lợi thật, nhưng vì lớn quá không thể để trên cái xe bò tự động được, nên vì đó mà Watt không bay ra xe lửa.

Evans thì lại làm cái máy cao áp-lực (haute pression) không có condenseur, hơi nước tiêu tan ra ngoài. Người ta nói anh dám cho sức hơi nước mạnh đến 10 kg một phân vuông (cm<sup>2</sup>) đối với lúc ấy thật rất to tát rồi. Làm được cái máy mạnh mẽ như kỹ, anh bèn đem nó để trên chiếc xe ngựa. Người ta ngạo anh, bảo rằng đầu anh không mẩy trong sách, nhưng được kết quả mỹ mãn, đến cuối năm 1800, dân chúng ở Philadelphie mới thấy được « xe hơi nước » chạy cùng. Hềm vì nhà phát minh không ai bảo bọc về tài-chánh nên nước Huê-kỳ tổn mất vinh hạnh được phát minh xe lửa và đường rầy sắt.

### Xe lửa bằng... cây !

Hai người thợ máy Anh, Trevitchik và Vivian, có dịp được thấy cái xe của Evans nên tìm cách



đề máy ấy lên một chiếc xe tự động có thể quanh quèo được, doan ra lãnh chở hành-khách gọi là « xe ngựa hơi nước. »

Nhưng khôn thay! cái xe quá nặng ấy, đứng trên bốn bánh xe sắt, nó không chịu chạy chút nào. Thất vọng, nhưng hai anh nhờ cái tai hại ấy mà cố công nhân nài, đem máy ấy thực hành trên đường rầy dưới các hầm mỏ. Thứ đường ấy làm bằng cây nên nó mau mòn và mất tiền lắm, nhưng tiện cho việc vận tải gấp ba đường đất thường. Sau này, người ta bày cách bao nó lại với một lớp sắt ở ngoài, được một lúc bỏ hẳn nó mà thế đường đứt bằng gan vào, sau rốt mới bỏ gan làm sắt.

Thứ đường sắt ấy tiện hơn bên Pháp vì nó có cái bệ ở ngoài để phòng bánh xe lọt ra, dầu cho xe bò cũng có thể đi được. Cho đến năm 1789 Jessop nảy ra cái ý-kiến đem cái bệ ấy để vào bánh xe, còn đường thì làm bằng một khúc sắt thường.

Với thứ đường độc phứt ấy, lấy hình thức mà đối với thứ đường ngày nay, hai anh em Vivian mới đem cái xe lửa hơi nước của họ, cho chạy năm 1804. Nhưng chỗ này lại xen vào một lần kịch buồn cười, làm vấn-đề chậm tiến-thủ.

**Bước đầu của xe lửa chống gậy, bằng móc và kéo dây**

Hai anh em Vivian dặn người làm cho bánh xe có răng từ chỗ cho nó « cắn » dưới đường rầy, người ta còn nói hình như có cái móng riông để vấu xuống đất phồng lúc xe... tuốt!

Mà thật, đây là một điều luật tin chắc trong lúc ấy, là đối với một toa xe nào chở nặng mà máy không thể chạy được, vì bánh xe có máy tự động nó tuốt không trên đường rầy. Cái ý-kiến vô lý ấy, bỏ cáo toan khắp mà không một cuộc nghiên-cứu nào, khiến cho các nhà bác-vật càng đóng ra những đầu máy không-lò xem rất ngoạn mục!

Trước hết là xe lửa móc ở Blenkinsop (1811) máy bánh xe chỉ để chịu nổi cái hoa-gông thôi, bốn phận kéo xe thì có một bánh khác có răng ấn dính với khúc đường rầy cũng có răng nằm ở giữa: cách ấy thật hợp với đường đi núi chớ ở đồng bằng thì thật là vô lý hết sức (1). Đặc biệt hơn nữa là xe lửa kéo dây cáp, đầu kia chôn vào cây cột, rồi trut cứ xây, dây quấn vào trục, thế là xe lại từ từ chạy tới.

(1) Kiểu xe này chạy ở Dalat.

Nhưng chức vô địch về tay nhà bác-vật Brunton (1813) lấy giải quán-quân vì ông ta làm hai cây gậy hai bên đầu máy, gậy ấy chống dưới đất như cặp chơn ngựa, cứ nhờ sức hơi nước mà đẩy tới.

Giữa lúc người ta làm điên cuồng về máy móc ấy, có ông bác-vật Blackett bày ra thứ bánh xe trơn như hiện giờ. Cuộc nghiên-cứu đã chắc chắn, bấy giờ người ta mới thấy cái trở ngại vô hình ngăn cản cuộc vận-động hòa-xa dứt tuyệt.

Trong 16 năm trời, xe lửa Anh chơi với trong một thời-kỳ buồn thảm. G. Stephenson có sửa đổi bánh xe là làm cho nó đi đôi với nhau ban đầu với một sợi dây sên, sau với hai cây sên (bielle) nằm ngang trên bánh xe thì có thật, nhưng vì nổi nấu nước có một lò lửa ở giữa mà thôi nên không đủ hơi nước cho nhiều chạy vào máy. Lệ thường, xe lửa bấy giờ chạy mau lắm là 6, 7 cây số một giờ.

Lúc ấy có ông Marc Saguin, bác-vật Pháp, người em là kẻ đã phát-minh ra thứ cầu treo, tên tuổi vang lừng. Marc nghĩ ra một thứ nồi sô-de có ống tròn ở giữa, để ngọn lửa lớn vào, rất có hiệu-quả tốt đẹp. Người ta dùng ở chiếc xe chạy Lyon-Saint. Etienne. Ban sơ, ở sau đầu máy có cái quạt to để thổi gió vào lò lửa. Nhưng sau người ta bỏ nó mà lấy hơi nước thoát ra trong ống dẫn khói để đưa vào đó, sức rất mạnh mẽ.

**Ông Thiers rất kiêu-ngạo với xe lửa**

Sửa đổi đầu đó đúng mực, xe lửa bấy giờ có thể kéo nhiều toa chở đồ nặng mà chạy mau. G. Stephenson đem cái xe tên « Fusée » của mình ra thực hành, nồi sô-de được 25 ống dẫn lửa, có thể chạy 40 cây số một giờ và trọng tải cỡ 35 người hành khách. Thứ xe này dùng chạy đường Liverpool — Manchester rất nhanh chóng làm cho 30 chiếc xe ngựa lúc bấy giờ chỉ có một chiếc còn chạy có chừng.

Bên Pháp người ta rất kiêu-ngạo cách giao thông mới mẻ ấy. Ông Thiers lúc bấy giờ làm tổng trưởng bộ tạo tác, may là có thấy xe ấy chạy mà còn không khỏi cho ông nói quạ quyết chẳng bao giờ cách này dùng liền kết mấy tỉnh thành đồng đảo cách nhau một khoản đường thật xa cho được. Lại một ông nghị-viên nói: « Sắt lúc này ở Pháp mất quá! »

Nhà thống thái Arago cũng lấy làm lo sợ cho bọn hành khách vô cơ khí không đang ở giữa không khí mực thường ngoài đồng vùng chịu cái độ lạnh lẽo trong hầm núi tối tăm. Ông nói: « Biết đâu một chiếc xe lửa thỉnh linh nổ tung

CHUYỆN VỤ

KHÔNG SAO ĐÀU!

Hai tên tù vượt ngục thả bè trôi linh đình ở biển. Câu kia nói với cậu họ:

— « Mày ơi! tao coi thế không xong! Com nước không có mà đến bữa nay chưa gặp ghe nào vớt mình. Tao sợ phải chết ở đây. »

— Không sao đâu! Sở mật thám xứ nào cũng nghe tiếng tao. Hiện giờ có tới năm xứ đang sai lính tuần đi đón tao, không gặp lính xứ này thì gặp lính xứ khác. Lo gì họ bỏ mình lều bều ở đây!

HẾT CHUYỆN

Ông này tay ôm va-ly, tay xách gói dùm dề. Kêu cái xe hơi lô-ca-xông lại, nói với sếp-phơ.

— Tôi cho anh biết, tôi ghét giống sếp-phơ ham chạy đua, tôi cũng không ưa sếp-phơ chạy chậm. Tôi chịu sếp-phơ nào chạy thiệt chậm. Vậy cần-thận thì tôi mới mừng. Anh đi chậm chậm nghe hơn?... Sợ anh không nghe lời tôi quá! Mà thôi, anh cứ bỏ đồ này của tôi lên xe, tôi thì đi bộ rồi anh cứ cầm bánh đi theo tôi. Vậy tôi mới yên dạ!

THAY ĐỔI

Hai vợ chồng trẻ kia mặt mày tươi rói, vừa là cái tươi của tuổi xuân vừa là cái tươi của sự hạnh phúc, đi ngang qua một con đường. Gặp một người ăn xin què chơn, vợ móc túi lấy xu cho, chồng cũng móc túi lấy xu cho. Người ăn xin xá lia lia mà nói: Cầu Trời cho thầy và cô sống lâu trăm tuổi để hưởng phước đến già.

Thầy và cô ngó nhau mà cười... Hai chục năm sau... Ông với bà, một mày nhân nhò, vừa là cái nhân của bước đầu cái già, vừa là cái nhân của sự bất hiệp ý, cũng đi qua con đường cũ. Gặp người què chân xưa, bà móc túi lấy xu cho, ông thì làm ngơ. Người ăn xin xá mà nói: Cầu trời sau này đó ông với bà lên Thiên-Đàng.

Ông chồng móc xu cho thêm rồi nói nhỏ: — Cầu cho một người cũng đủ, không cần gì phải đi chung lên trên nữa!

LANH TRÍ

Trong lớp học, thầy: Các trò có biết một vật về nghĩa trừu-tượng (abstract) nghĩa là gì không?... Nghĩa là vật ấy có; mình tưởng đến nó được mà sờ không được. Giá tí như...?

Một trò lệ làng. — Dạ thưa thầy, cục than cháy đỏ.

trong ấy. Ở đó các anh bị những « cú » tốc thẳng và những « cú » dội lại, các anh có biết đầu đang ở giữa hang, đất đá nó vung sụp xuống mà đổ trên đầu các anh...»

**Xe lửa « không khí » đường Paris-Saint-Germain**

Chúng ta còn phải truy cho rõ ràng những điều-kiện công lý về tương lai, đối với cái sợ mơ hồ ấy. Sở hòa xa ở Pháp tiến bộ rất mau, cũng có khi lại theo một kiểu khác thường đặc biệt. Thế nên chiếc xe chạy Lyon-Saint-Etienne có mấy cái hoa-gông tự động bằng 4 thứ máy khác nhau: ở đồng bằng, chạy bằng đầu máy; lên dốc vừa vừa thì kéo bằng ngựa, ở triền núi thì kéo bằng dây cáp (cable) và còn xuống dốc thì bằng... áp lực tự nhiên!

Một thứ xe khác nữa là kiểu xe « không khí » ở Saint-Germain tự động như các ống cao su mà bây giờ người ta dùng để chở chuyên thơ từ vậy. Cái toa đầu có kẹp theo cây thụt (piston) nhốt trong một ống sắt to nằm giữa đường rầy. Cái ống ấy bề trung-kinh (diamètre) đo được 63 phân, ở phía trên có xê một đường dài để cho cây sắt liên kết cái hoa-gông (wagon) với cây thụt (piston) thọt vào. Cái kẻ hở trên ống sắt có miếng da dày kín, dính theo những miếng thép mỏng mà người ta thường đồ dầu cá, sáp chầy, cao su và đất sét vào. Miếng da ấy nó mở ra trong lúc cái hoa gông đem cái piston chạy tới và vừa qua khỏi thì nó bít lại.

Rồi có nhiều ống thụt không-lò ở Saint-Germain để dùng bơm hơi động rút không khí trong ống sắt ấy ra cho trống học, làm thế ấy cái toa xe tự nhiên mà bị rút tới rất mạnh chóng. Cái lối giao thông này chỉ dùng duy nhất cho xe chạy từ cầu Montesson đến Saint Germain mà thôi, nên chỉ trong ba phút mà quãng đường ấy xe lửa đứt lối.

Bên xứ Anh, có một thứ xe còn khác thường hơn ai hết; toàn khắp cái hoa gông đều có tấm bản tròn, tự động như cây thụt piston, tấm ấy bị hút trong một cái ống tròn. Kiểu ấy như kiểu xe không khí ở Saint-Germain, nhưng bị bắt bỏ vì có lắm điều trở ngại và tốn tiền quá nhiều. Người ta có thể nói thứ xe không khí này là một vật phát-minh ít có trong làng kỹ nghệ, mà không có quan hệ gì đến tương lai cả!





# CÁC ĐIỀU HÁT

## == BẮC-KỲ ==

Ông Ngô quan Lý đã diễn về đề-mục này tại hội-quán Khuyến-học-hội.

Thính-giã trong gần hai tiếng đồng-hồ đã sống trong không-khí những lời thơ lâm-lý thống-thiết như trong truyện Kiều; những câu ca lời hát thật thà của người lao-động trong chốn thôn-quê.

Người đã lời nghe giảng hay bạn đọc báo xem bài kỹ-thuật sau này có thể cùng nhau mà tưởng lời vấn đề văn-chương, như báo « Phu-Nữ » đã có mấy lần động đến.

Văn-chương là mỹ-thuật của mỹ-thuật, thì văn-chương phải đẹp.

Nhưng thuyết « Mỹ-thuật vì Mỹ-thuật » vốn là một thuyết sai lầm, người ta đứng trước một thứ văn-chương có thể tự hỏi nó lợi hay là hại cho sự phân-dấu xã-hội — mà cho sự phân-dấu xã-hội nào.

Lời thơ của Nguyễn-Du quả thật là đẹp, mà văn-chương trong truyện Kiều chỉ xui cho người ta « đánh liều nhâm mất đưa chân ». Văn-chương ấy là một điệu đờn ru ngủ — ru ngủ người khổ-thống, nghĩa là người đáng phải tỉnh táo mà lo trừ điếu-khiên sự khổ cho đoàn-thể của mình.

Khúc ngâm của người cung-phi, ói, nó hay làm sao! Hay đến nỗi cho thính-giã nghe xong ban cho người đàn-bà bị hại câu: « tội-nghiệp ». Đây cũng là đề cảm dỗ người ta hàng-phục số mạng.

Văn-chương như vậy dẫn người đi tới bước kỳ cùng tất phải là trốn cái thiệt-tế (voir le réel), mà tìm cái an ủi chỉ trong một cảnh mộng nào.

Sự sống là một bài toán đồ khổ, ta sẽ nhưn dịp này xem văn-hào và thi-sĩ xử ta đối với bài đồ ấy thái-độ ra thế nào?



Tối thứ tư (14/6.33) tôi có vô hội quán Khuyến-học trong Chợ-quán để nghe ông lương-y Ngô-quang-Lý diễn thuyết về « Các điệu hát Bắc-kỳ ».

Đúng tám giờ khởi diễn. Tôi vô trễ mười mấy phút, thấy người ta ngồi đông đủ trong phòng, có hơn hai trăm người, trong đó được vài mươi chị em phu-nữ. Trong hội có in giấy chương trình các

bài hát, phát cho thính-giã dò theo máy hát nói cho dễ hiểu lời.

Tôi có tội đi trễ, nhẹ nhẹ bước vô phòng, bỗng nghe câu « Người đầu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không? » của diễn-giã. Thôi chàng Kim gặp cô Kiều đấy! Tôi cười mà ngồi xuống...

Diễn-giã nói về văn chương truyện Kiều và so sánh với tập Tân-cung-oán. Ở Bắc,— như trong mình, như ở Trung-Kỳ,— bản Ngâm-khúc ít được phổ-thông hơn truyện Kiều mà ai ai cũng biết, ai ai cũng ưa ngâm nga. Không nói ra, ai cũng hiểu rằng tại văn-chương trong tập Tân-cung thật mắc mỏ diễn tích nhiều, ít người hiểu cho hết được, còn truyện Kiều nhờ cái lời văn thiết thực như chuyện đời, thêm cái lối lục-bát điệu êm tai.

Nồi diễn-giã ngưng để một cô trong máy hát cất tiếng lãnh lót ngâm Kiều. Ngâm khúc chàng Kim khi thọ tang cho chú xong mới trở về chỗ củ kiếm cô Kiều. Đến vườn Thúy gặp cảnh tiêu điều mà không thấy người xưa...

Lối ngâm Kiều điệu bắc khác xa lối ngâm Kiều của mình, nhưng có dò theo lời văn trong giấy, hiểu được thì nghe thâm-trầm lắm.

Nói đến lối ngâm khúc (cung oán) diễn-giã tả cái cảnh khổ của nàng cung-phi rồi kể rằng ở đời, chẳng biết bao nhiêu người tài hoa gặp phải nghịch cảnh, thân thế long đong, tình duyên trắc trở, mối sầu của họ chỉ có « một mình mình biết, mình mình hay » nên khi bực tức lại ngâm nga văn sâu để giải sầu. (Tôi nghĩ cách giải sầu thế này ít có hiệu quả, khác nào đập gai lại lấy gai mà lể). Diễn-giã nói đến văn sâu, có đọc cho thính-giã nghe một bài điệu lục bát, tỏ mối « trông đợi » của một người thiếu-nữ, và một bài « Vọng-phu » thật lời văn thống thiết bi ai.

Một cô đầu trong máy hát cất tiếng ngâm nên lời than của nàng cung-phi (cung oán). Điệu ngâm này khó nghe hơn điệu ngâm kiều hồi nãy, chỉ riu rít tiếng cất lên nghe như rên siết, đọng xuống như khóc từ hồi. Mới nghe thì cảm động mà nghe lâu

## PHU NU TAN VAN

có hơi « nhưc xương ». Tôi nghĩ ông vua trong truyện Tân-cung-oán tình cờ đi ngang qua cung nàng phi nọ, nghe mấy động nào nùng nầy, có thể vào mà an ủi nàng... cũng có thể « sợ » quá bỏ đi luôn. Tôi nói như vậy chắc là phiền lòng cô đầu trong máy hát lắm. Có lẽ tại tôi không hiểu tiếng Bắc có lẽ tại trí tôi không biết thưởng-thức bài hát buồn rầu....

Bây giờ diễn-giã nói đến điệu ru em ở trong đồng và kể cho thính-giã nghe thật nhiều ca-dao ngộ nghĩnh tỏ ra một cách thật thà, một cách thú-vị cả tâm tánh người bình dân như là đời người đàn-bà: ca-dao ru em, buổi đời con gái, khi gặp người bạn trăm năm, đời người đàn-bà có chồng đời làm dâu, lời khuyên chông, lời dạy con v. v...

Diễn-giã tiếc rằng lối ru em này lần lần mất bớt thành ca-dao cũng mất đi. Ông mới để lời cho cô đầu trong máy ru em. Rồi muốn để cho biết điệu ru em ở Huế, cũng có hát một điệu ru em Trung-kỳ. Bài ru em điệu bắc nghe mạnh mẽ, ít rêu rắt buồn hơn điệu ru em ở Huế.

Tôi tiếc hồi nãy không có ông giáo Nhiệm của mình để cây ông lên hò hát điệu của người Nam-kỳ là đủ ba thứ. Ai nghe ông giáo Nhiệm hò theo mấy người lái ghe, mấy anh đi gặt, mấy chị đi cấy, với hò trong khi gĩa gạo chày đôi, chày ba thì ắt cũng tiếc như tôi...

Kể đó diễn-giã nói đến phong tục và điệu hát ở vùng Lim (Bắc-kỳ) nghe thật thú-vị quá. Con gái vùng Lim có danh tiếng là con gái đẹp, thêm biết hát xường hay. Mỗi năm, đến 13, 14 tháng giêng là trai gái rủ nhau lên đờn hát, đối đáp với nhau. Nhân cuộc hát đó mà nhiều kẻ nên vợ nên chồng.

Rồi diễn-giã ngưng để thính-giã nghe đàn « đàn bầu » trong máy hát (cây đờn này giống như đờn độc-huyền của mình khác một chút là làm với vô bầu phơi khô chớ không phải với cái gác đờn.) Mới khởi sự « rao » mà nghe nào nùng rồi. Lại thay, mỗi tiếng đờn bầu sao giống tiếng chuông chùa, nói cho trùng nữa, giống bệt tiếng chuông nhà thờ. Nghe như chuông nện mạnh rồi tiếng dội xa xa, chuông khác tiếp rồi trong khoảng văn hai tiếng chuông như có tiếng người đọc kinh khi to khi nhỏ... Tôi có nghe đờn piano mấy bản tựa kêu là: « Chuông ban mai » hay là hết thầy thử nào muốn nhái động chuông, thật tôi dám chắc rằng chẳng có thứ đờn nào nhái được bệt tiếng chuông như cây đờn bầu. Nếu bữa ấy có người Pháp nào hỏi tôi điệu chơi đó là gì, tôi sẽ nói đại « chuông chùa buổi công phu » ắt họ sẽ tìm tòi

khen hay lắm. Tuy nói vậy chớ tôi thuở nay chưa nghe đàn bầu, mà cái điệu chơi đó không biết nói về sự gì. Tôi sợ đem vô máy hát, tiếng đàn có đổi gì không?... Đều chắc, là lần thứ nhất tôi có cái cảm tưởng lạ như thế. Thật tôi chủ-y nghe rõ tiếng đàn bầu hôm ấy.

Diễn-giã nói tiếp về điệu hát trống quân. Trai gái thiếu-niên hát điệu này thì phải có cái trí lanh lẹ, đặt ra câu liền hồi ấy để đối đáp với nhau mà lối văn hát lại là lối văn vần lục bát. Phải lựa vần cho trùng mà lại có ý-nghĩa. Diễn-giã có đọc vài câu đối đáp thứ hát này của đôi nam nữ bốn nhau thật ngộ nghĩnh quá!

Xong cũng nhường lời cho máy hát. Hát điệu « trống quân » nghe tựa tựa như động cái lương của mình, có nhiều câu lên, tiếng xuống giống điệu « Tây thi » hoặc « Cổ bản ».

Rồi hết, diễn-giã nói về điệu hát có đầu như hát mừng, hát nói, sấm nhà trò văn vần... Lại kể truyện lý-thú của ông Nguyễn-công-Trừ với một cô đầu nhà trò...

Máy hát đưa ra tiếng đéo đon rêu rắt của một cô đầu nhà trò. Tôi thú thật, có dò theo giấy chương-trình nhưng không nghe rõ được, chỉ cho là êm êm dễ dễ giãc ngủ mà thôi. Thế là tôi không có cái phước nếm thí-vị điệu hát này, điệu hát nhà trò mà biết bao nhiêu kẻ ham mê, đến đời muốn quên đời, quên cả sự sống chung quanh mình mà chỉ mơ-màng nằm nghe tiếng hát du dương kia....

Diễn-giã nói trọn trong hai giờ đồng hồ mà chẳng làm chán thính-giã vì nói rõ ràng, câu nói khi phù trầm khi thì hài hước vui vẻ. Diễn xong, thính-giã rập vô tay khen. Người ta đi ra về, ắt ai chưa biết đất Bắc cũng muốn đến viếng chị em Bắc-kỳ; phần tôi, tôi ước ao đi tìm mấy chị gái ở Vùng-Lim...

Ông Thái-Nam-Vân đã nói về điệu hát ở Huế, ông Ngô-quang-Lý diễn về điệu hát ở Bắc, còn trong Nam-kỳ mình, ai sẽ diễn về « điệu hát người Nam »?

NGUYỄN TRỊ-KIM.

Dr. TRẦN-VĂN-ĐỨC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —



# NỤ CƯ'ƠI CỦA CÒ CÚC

Mộng tưởng với sự thật



Hai vợ chồng thấy kia rầy rà cần đản nhau Bà vợ gay gắt cần nhân. — Hồi trước kia mình chưa cưới được tôi, thôi thì tôi là ý trung nhân của mình, tôi là tâm hồn của mình, tôi là cái mộng tưởng ngày tương-lai của mình, còn bây giờ...

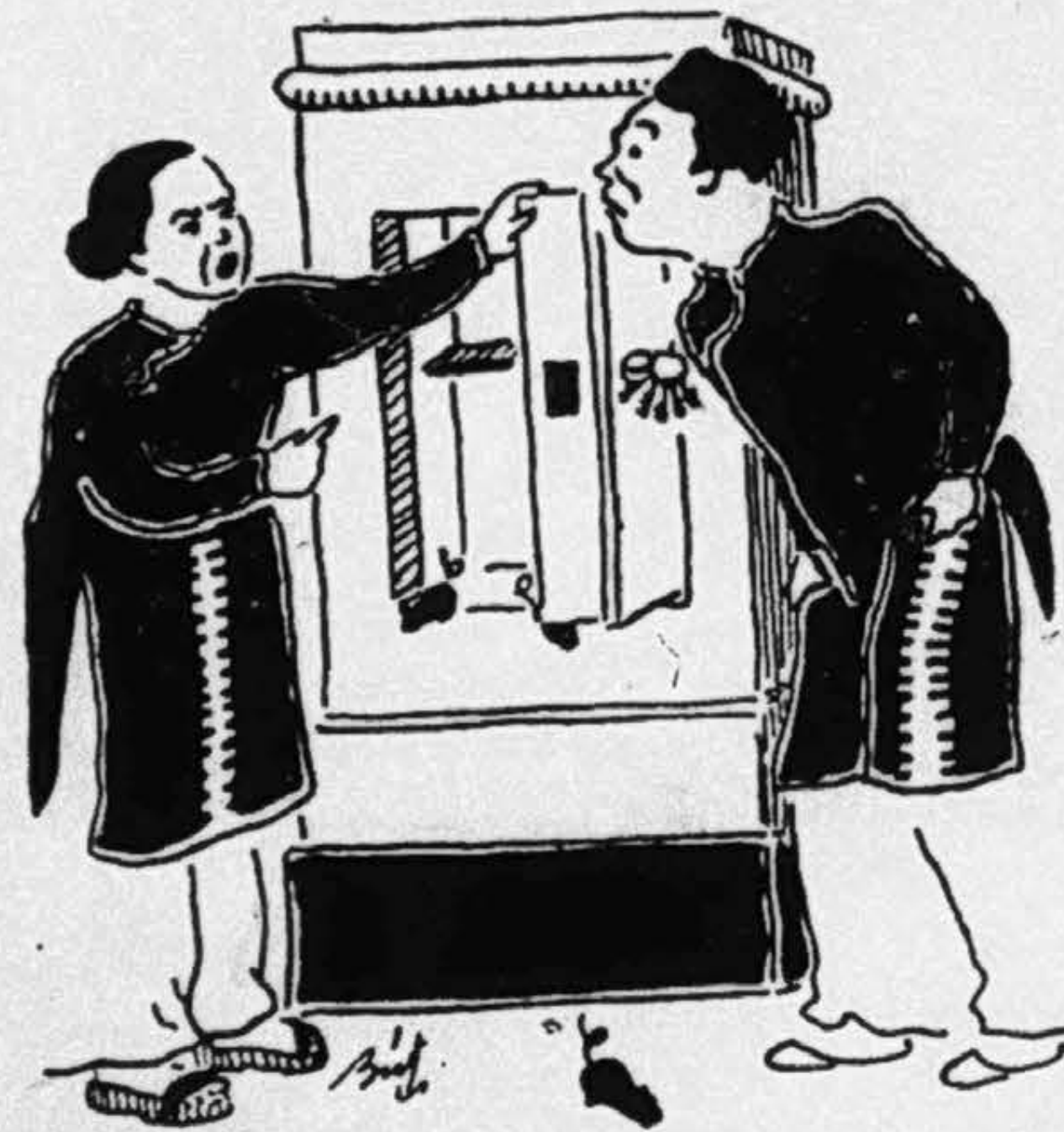
Ông chồng. — Còn bây giờ đây, thì mình là cái sự thật hiện tại của tôi, chớ sao! Tôi có chạy chổi đầu nả!

## Lời cảm ơn

Bà Nguyễn-hữu-Lợi ở Tourcham có dịp về Saigon, bà ghé viện Dục-anh ở cầu Rạch bần. Bà ở gần trọn buổi sớm mai để săn sóc mấy trẻ em và khi về bà có giao cho người quản-lý trong viện 5p.00 để giúp vào quỹ của hội.

Bà Trương-thị-Tư ở Pleiku nhơn dịp gởi tiền mua báo P. N. V. T., bà có cho viện Dục-anh 5p.00. Hội Dục-anh xin trân trọng lời cảm ơn hai bà.

# TỦ SẮT MỞ CỬA SÁNG ĐÊM



Vợ. — Trời ơi! hồi hôm mình mở tủ sắt rồi mình quên khóa lại?

Chồng. — Ối! căn gì, tủ sắt năm 1933 mà lo nỗi gì?

## THƠ-TÍN

Cùng có Lê-thị-Cảnh ở Hưng-Điền Tân-an. Thơ có kể rõ về sự mất báo. Bốn báo đã gởi cho sở chánh-bưu-điện Saigon xin điều tra.

Cùng ông Ng.-v-M... Saigon. Ông có gởi bài cây dăng kiếm việc làm, mà do theo địa chỉ của ông thì ông đã có việc làm rồi. Chúng tôi không thể dăng được.

B. H.

# ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

## Con Mẹ Diên

Của NGỌC - THỌ

... Rồi cô An không còn giọt lệ nào để khóc. Làn tóc mây rối bù, rú xuống che lấp mắt cái đầu đương gục trên cái quan-tài ngẩn, nhỏ, người thiếu-phu hình như không đủ sức để chống-lại nỗi đau lòng, đã mê-man trong giấc ngủ.

Ba giờ đêm. Bốn bề yên lặng, mà con ve, con dế vẫn còn hoa với nhau một khúc bi-ca thê-thảm như nào lòng người.

Chị hằng quăng xuống một tia ánh sáng lọt qua khe cửa.

Gật-gù cạnh cái quan-tài, ngọn đèn dầu hỏa cũng rầu-rĩ chia buồn với chủ, không muốn thi cái sức sáng như mọi ngày với vầng trăng thanh.

Mười lăm phút đồng-hồ chầm-chạp quá, Cô An bỗng trở mình, nhưng mắt còn nhắm khít.

— Con ơi!  
Chẳng khác gì người thợ-cắm ở trong giấc ngủ thoi-miên, người thiếu phụ vừa kêu, vừa khóc.

— Con ơi!  
Tiếng kêu sau hết vang lên như muốn xé tan cái cảnh tịch-mịch đêm trường. Nhưng than ôi, năm rudi thẳng trong cái hòm con sơn đỏ, dứa trẻ thơ hết thở, còn đâu nghe tiếng mẹ.

Rồi giữa cái không-khí lạnh-lẽ, êm-dềm, thỉnh-linh, cô An vùng đứng dậy, hét to lên một tiếng. Kia! trông mà ghê, cặp mắt trợn tròn xoe, đỏ ngằn như lửa, cô nhìn trời, vò tay đóm-đớp, nhả răng cười, rồi ngã lãn xuống đất.

Cô An diên rồi!...

Hai hôm sau.

— Lại coi này! lại coi con mẹ diên!

Lũ trẻ vừa reo, vừa chạy theo sau một người đàn-bà, áo quần xốc xếch, bụi-bặm hẳn-thiu, tóc tuy rú xuống, nhưng còn để cho người ta thấy cái mặt nhần-nhó như ma.

Hết phố này sang phố khác, mu cứ theo hai cái bàn churen chữ bát dầy những bụi đưa đi mà vừa nghên-ngao hát. Mu vẫn đi, lũ con-nít, như cái bóng, vẫn theo sau cái « vát lá » để coi đờ chọc.

Mồ hôi ướt đầm cả cái áo cụt trắng rách ngược,

rách xuôi, cặp giò « càng khều » cũng mỗi một không sao lết được nữa, mu dành ngời phịch xuống trên cái bê một tiệm khách mà thờ hồng-hộc. Thử trong khi ấy, một cái hàng rào thịt vấy bọc lầy con mẹ diên. Hồi dần dần cái hàng rào thịt cứ nèm chặt thêm, mặc kệ cái nắng gò người của mùa hè, đang nung, đương nấu.

Ba phút sau, trăm ngàn con mắt đều đổ dồn vào mu, để xem cái trò lố-lăng mu sắp diên.

— Múa hát đi mu kia!  
Lũ con nít nóng nảy đợi đã lâu, dục.

Mu từ từ, đưa mắt nhìn xung quanh mình, rồi chẳng muốn phu long cái hồn « khản-giã » tò mò, tình-ngình, đương hết sức để ý vào mu, mu thong thả đứng dậy, vốn có cái « lưng ong », nghèo cái đầu bù về một bên, dù đón đưa hai cánh tay « que cùi » về phía trước, co cái churen « cá-khều » lên nhảy.

Mu nhảy, mu múa, mu quay tròn như vụ. Không may đập nhâm cái vô chuối của một thằng cha tình ranh liếng vào, mu ngã phịch xuống đất, theo sau những tiếng cười, nhao của bọn vô lương.

— Á con mẹ này nhảy giỏi ghê!  
Lũ trẻ nhào vô tay reo lên...

Tưởng họ tặng mình những lời khen xứng đáng, mu hình mũi, lồm cồm bò dậy, đem hết cái tài nghề khiêu-vũ của mình ra, cái khiêu-vũ la lũng và tức cười của một người đàn bà diên.

— Gớm guốc!  
Một bà mập mạp, chềm-chệ trên cái xe kéo nhà, nghên cái cổ ngằn không đầy một tấc tay, nhìn vào đám đông, rồi quay mặt lại, óm ngực, muốn nữa.

— Quelle odeur!  
Một cậu công-tử óm nhóm trong bộ đồ tây mới mới, thấy con mẹ diên nhần mặt khạc, nhỏ, lầy « mu-soa » bịt mũi, rồi bước tránh sang bên kia.

Mu đương nhảy múa, bỗng ngừng lại, nhìn chòng chọc vào đứa nhỏ đứng trước mặt mu, rồi thỉnh linh mu nắm lấy tay nó, óm cứng vào mình, reo lên:



-- Con ta đây rồi! Con ơi! mẹ đây!...  
Thằng nhỏ đấy, dựa, khóc to. Làn sóng người xung quanh rung rinh như muốn tràn vào. Mấy người coi đều nạt:

— Thả thằng nhỏ ra!  
— Thả nó ra!  
Mụ không thả.  
— Cái gì đó?

Sau tiếng hỏi rần rần và oai nghiêm, cái hàng rào người rờ ra một lối đi để người bó-lit bước vào.

— Thả thằng nhỏ! Mau!

Dứt lời cái roi da trong tay anh bó-lit dơ lên. Sợ quá, mụ nhìn thằng nhỏ một lần nữa, thả nó ra, rồi dơ cái mặt ngơ ngẩn nhìn người tuần-cảnh. Thì trong khi ấy, mụ nào có biết, cái công của kẻ giữ trật tự đã công lấy tay mụ. Mụ tru-tréo lên mà khóc, nhưng chẳng ai thương.

— A lè đi!

Cái giầy bột-tin to tướng đã thốc vào đít mụ, khiến mụ ngã chúi ra phía trước, rồi như con chó, mụ bị cái xích sắt kéo đi....

Mọi người nhìn theo chười rủa: « Đồ chó, chút nữa nó làm thằng nhỏ chết nghẹt ». Hai, ba có đi ngang, nhìn tận mặt người điên, rồi cũng-sốt hỏi nhau:

— « Có An! » — « Trời ơi! sao cô An lại ra nông nỗi này? »

Cơn mẹ điên, nghe nói đến tên mình, ngó họ rồi vùng cười to lên.

Chiều hôm ấy.

Trong cuốn sổ nhà thương ta thấy ghi tên một người đàn bà điên mới bị giam: Hoàng-thị-An, 23 tuổi, góa chồng ở Quảng-nam.

(Quinhon... Juin 1932)

Muốn chụp hình mỹ-thuật  
Muốn rọi hình thật giống và bền  
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

SAIGON  
74, Boulevard Bonnard  
SAIGON

## Nên hết sức cẩn thận khi cho bệnh uống thuốc

Khi trong nhà có bệnh, chị em ta nên cẩn thận, về sự thuốc men cho lắm, vì sự này rất quan hệ cho tánh mạng. Mấy thứ thuốc uống, thuốc thoa thứ nào cũng phải có nhãn, có chỗ để riêng. Dầu cho đã biết rõ thứ thuốc rồi mà mỗi khi dùng cũng phải coi lại cái nhãn cho quả quyết. Trong khi ban đêm lại cần phải để ý hơn nữa, chớ khi nào pha thuốc làm thuốc chớ lơ mơ tối tăm.

Tôi xin thuật lại mấy chuyện người bị hại vì uống thuốc cho chị em nghe, chuyện này có thiệt như vậy và đã có đăng lên các báo chắc còn nhiều người nhớ.

I

Một ông thầy giáo chích thuốc 914, thứ thuốc này trước khi chích thì phải nhịn đói, bỏ một bữa ăn) mà thầy nhè ăn cho no rồi lại cho Doc-teur chích, nên hề chích vừa rồi thì chết liền.

(Chuyện này ở Saigon)

Một người đàn-bà đau nằm nhà thương đã mạnh, khi về nhà quan thầy có cho thuốc về nhà uống thêm cho thiệt mạnh.

Thứ thuốc này quan thầy dặn mỗi lần uống 10 nhỏ (gouttes) uống được vài ba ngày, một bữa kia bà sai một đứa tớ gái pha thuốc cho bà, bà hào nó lấy 10 nhỏ thuốc, nó nhè lấy cái đếm giọt (compte goutte) nó pha mười ống như vậy (chớ không phải 10 nhỏ) bà này uống vừa khỏi cỡ thì chết liền.

(Chuyện này ở Travinh)

Một nhà diên-chủ kia uống thuốc lúc ban đêm; thứ thuốc này quan thầy dặn mỗi lần uống một muỗng súp. Vì uống thường quá, nên người bệnh cứ mỗi lần uống thì cầm cái ve mà rót vào miệng nhắm chừng vừa một muỗng, chớ không lường. Ban đêm vì tối và sơ ý, nhè lấy chai thuốc để gần bên ve kia mà uống. Người này không chết chỉ phải chớ đi nhà thương rửa ruột mà thôi.

(Chuyện này ở Rachgiá)

Đó, sự uống thuốc rất quan-hệ như vậy, chị em ta nên cẩn thận cho lắm. Quan hệ như thế là cho con nít nhỏ uống thuốc, hề sai một ly thì có nguy hiểm.—

B. V.



## LỜI THO' MÓ'I

« Lời thơ mới: ý tưởng này, khuynh-hướng này dường như đã bắt đầu phát-triển và thiết-hành.

Biết đâu người ta chẳng đã chán những lối thi đường luật,— lối thi giam hãm tư tưởng cảm tình—mà ưa những khuôn khổ rộng rãi dẫu dàng hơn?

Vẫn biết sẽ có người ưa cũ, và vì tập-quán của kỹ-luật nhà Đường mà mĩ-mai thi sĩ của chúng ta, cho rằng bỏ khổ để theo dễ! Theo ý họ, khó là hay, chật hẹp là đẹp!

Nhưng bọn thanh-niên thi sĩ, càng ngày càng đông, không nghĩ như nhà thủ-cựu. Độc-giã sẽ xem như bài sau này.

Duy chỉ tiếc rằng: nhà thi sĩ trẻ tuổi đã biết dùng lối mới để làm khuôn cho tư-tưởng cảm-tình, mà lại chỉ làm như thợ thợ xưa này, khinh rẻ cái hiện tại mà ao ước cõi đời nào,— biết đâu không là giấc mộng? Thi-cảm không thể ngoài mộng-ảo hay sao?

AN ĐIỀM

### TỰ TÌNH VỚI TRĂNG

Màn trời ai vén,  
Đề chị Hằng mặt thẹn đỏ tươi tươi;  
Một nụ cười,  
Ra chiu xén lên.

Gió thổi lai-rai,  
Mùi hương man-mác mà say cả lòng!  
Nước chấp-chồng;  
Mây chấp-chồng,  
Như ai thêu nổi giữa vùng gấm xanh.

Đài dương vội khép,  
Hân phiến ai vô phép trộm xem trăng;  
Một mảnh khăn,  
Sẽ choàn cái đẹp.

Ơi hỏi Hằng-nga!  
Với ta, chị nở lơ-là thế sao?  
Mây xôn-xao;  
Núi xôn-xao.  
Với tay kéo thử ta vào cảnh tiên.

Cởi trần buồn quá!  
Vui chỉ mà nấn-ná cuộc tình duyên!

Thương lại phiền;  
Thả như mây tỏa.

Cung chị em đêm,  
Cảnh thanh-tạo ấy, người hiền dễ yếm.  
Đêm tiêu-diêu,  
Ngày tiêu-diêu,  
Lợi danh nào biết là điều chi chi...

Đang ngồi mơ lộng,  
Chàng chưa ai vắng-vắng ở bên sông.  
Tình giấc nồng,  
Ra chiu ngơ-ngần.

Bước chân lên đàng,  
Thấy trăng lững-đứng, ngỡ nàng theo ta.  
Trời bao-la,  
Đất bao-la;  
Lòng trắng thương cả mấy « ta » yêu nàng.

Hằng-nga hỏi chị!  
Mảnh gương trong, thi-sĩ ngắm rồi ngắm.  
Kẻ khóc thầm,  
Cùng trăng than-thị.

Mặt ngọc xa trông,  
Tươi-tươi, dưới dưới, tấm lòng bao chung.  
Đi ngập-ngừng.  
Bước ngập-ngừng.  
Dùng-dăng chưa nở đời chân ra về.

(Đêm 10 Mai 1933)

HỒ VĂN-HẢO

### Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiếm đâu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao năm nhành của người Annam hào chế ở đây nè!

Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bịch đái và làm hàng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhức mỗi trong thân thể, nước da vàng như bệnh hèn, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi ve giá 15.00, có bán ở nơi đại-lý sau này: Nguyễn-thị-Kinh, Aviateur garros N° 30 Saigon, Bazar bên Sport-Gocong; Librairie Nghĩa-Trung Boulevard Salatenoy Cánh-thơ, Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).



## Chuyện vật phương Tây

### XE ĐẠP CHẠY BẰNG ĐIỆN

Bên Hòa-Lang người ta mới bày ra thứ xe đạp chạy bằng máy điện rất nhẹ và tiện vô cùng. Hai bánh xe cũng như bánh xe đạp thường, nhưng cái giàng thì lại làm chắc hơn. Xe ấy có gắn bình điện khí, sức mạnh cỡ 12 volts, muốn để chỗ nào tùy ý. Nếu điện chạy lâu suy giảm thì có bình khác châm vào, bình ấy cũng ở trên xe đạp, nhờ bánh xe quay mà làm ra điện khí.

Cái máy thì gắn dưới yên xe, liên kết với bánh sau bằng một sợi dây sên quấn trong cái pignon dưới đùm, khác hẳn với cái pignon thường, thuộc về xe đạp. Trên tay cầm có cái đồng hồ xem sức điện và nút nhận cho máy chạy hoặc máy ngừng. Như vậy người ta có thể đi ba cách được: chạy bằng sức người với bàn đạp, chạy bằng sức máy hay là chạy một lược hai cách. Thứ xe «má» này gặp đường trường bằng phẳng có thể chạy được 80 cây số và mau lắm là 21 cây một giờ. Nhưng nếu ta muốn chạy mau nữa thì cứ đạp thêm bằng chân. Kiểu xe máy này như một người tán trợ, chỉ dùng đỡ cho kẻ đi xe đạp mà thôi.

### RAO HÀNG KHÔNG LỖ BẰNG ĐÈN ĐIỆN

Hôm 20 Février rồi, người Đức mới khánh thành cái bản rao hàng đèn điện của họ tại nhà máy Leverkusen, hồi đó tới giờ hoàn-cầu chưa hề có cách rao hàng nào to tát như vậy. Bản rao hàng tròn như cái vòng mà sáng rỡ, ở xa 10 cây số có thể thấy được. Trên cái vòng mà bề ngang trung kính đo đến 70 thước, người ta gắn cái tên BAYER năm kiểu chữ thập ngan nhau, mỗi chữ độc chiếc bề cao 12 thước. Cái bản ấy nằm trên nóc nhà máy, dài theo đường xe lửa đi Cologne-Dusseldorf, còn Bayer là tên của ông tổ chế-tạo về khoa-học và y-học.

Máy chữ có gắn đèn này nằm trên hai tấm lưới sắt, mỗi đầu cột vào ống dẫn khói của nhà máy,

## THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN  
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lạnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.  
Mời lại nhiều chỉ màu.

cách xa đến 55 thước, bề cao 125 thước. Một tấm day mặt về Cologne, một tấm ngó qua Dusseldorf. Lưới ấy làm bằng thép không thể sét, dài ước 5000 thước, quanh lộn như lưới nhện to lớn. Mỗi tấm lưới có gần 1.100 bóng đèn, đứng nhau có đôi phòng khí cái nào hư thì nó không trở ngại cho công cuộc tạo lập bản ấy. Phát minh ra cách rao hàng khổng lồ này, người ta nhờ công trừ nghĩ và bày vẽ vô cùng đặc sắc. Ví như có bóng chết thì phải làm thế nào lên đổi bóng khác, là đi bằng thang máy, v. v... Hay là phòng lúc dây bị gió thổi đứt, làm thế nào cho bản ấy không rung rinh, vì châu vi nó đến 40 thước vuông, đầu gặp gió lớn cũng chẳng hư hại đến ống dẫn khói.

### NGÀY NAY ĐO ĐƯỢC 1 PHẦN TRIỆU CỦA MỘT LY RÕI (1/1.000.000 de m/m)

3 ông Kỹ-sư ở nước Áo mới làm xong một cái máy gọi là *ultramicro-mètre* có thể đo được sức lớn của cây cối. Ví dụ như cây xương rồng cứ trong 30 giờ là tiến lên được 1 ly. Nhưng nghĩ cho kỹ thì máy này dùng về việc máy móc còn nhiều hơn về thảo-mộc. Mỗi tí sai chạy trong cái máy này người ta cũng đều thấy rõ ràng. Cái máy đo ấy có đồng-hồ chỉ rõ mấy chỗ sai mà người ta có thể lấy kiến hiên-vi dựng xem rồi như đó muốn chụp lấy ảnh cũng được.

## KHÔNG SỢ MƯA

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhất trong xứ.

Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam dùng, mode kiem thời thiết đẹp; dầu đi mưa lớn mấy cũng không ướt.

Giá rẻ lắm, có 15\$ một cái. Thứ bấu nhưng 17\$ 00. Ở xa mua xin phụ thêm 0\$ 50 tiền gửi.

Trữ bán tại:

Soierie NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN  
48, Rue Vannier — SAIGON



### ☉ Nạn thất nghiệp.

Ngày 14 Juin, lính cảnh-sát thấy một xác người, cõ thụt dưới một cành cây. Điều tra thì mới hay người này thất-nghiệp, phải chịu đói khổ nên tự vận mà chết. Thật đáng thương quá! Hiện nay còn biết bao nhiêu người thất nghiệp khác. Các anh em chị em ai là người có chút dư dả cũng nên nghĩ tới mấy kẻ này, để giúp bổn-bào về buổi cơm bình dân.

### ☉ Thợ nhà in nghỉ việc.

Tuần rồi, tại nhà in Aspar, ở đường Boulevard de la Somme, mấy anh em thợ làm nơi đây vì một việc bất bình mà nghỉ việc. hết thấy là 21 người.

Việc này do bởi trong nhà in, có in mấy cuộn giấy về xe điện, đến khi sắp giao cho thân chủ thì mất hết 5 cuộn. Chủ nhà in, đây cũng không phải chủ thật, vì ông Aspar vẫn một nền có người tây coi thay mặt, nghĩ mấy người giúp việc ăn cắp 5 cuộn về ấy. Ông ta định phạt trừ họ một trăm đồng, phân nửa thợ máy chịu, phân nửa thợ sắp chữ.

Thợ nhà in kêu nài, không nhận sự truất lương vô lý như vậy. Nhưng bữa 5 tây là lẽ phạt lương thì nhà in chẳng đưa tiền cho thợ. Đến 6 tây, 7 tây cũng làm ngơ. Mấy anh em này liền nghỉ việc, rủ nhau ra bót quân nhì mà thưa và lên tòa Táp-tụng.

Mất về không biết ai lấy phải có bằng cớ mới buộc tội người ta được. Huống chi tiền lương là sự sống mỗi ngày, của người lao-dộng, truất đi làm sao người ta đi làm được?

### ☉ Đưa giá-mang hoành-hành với đàn bà.

Một người đàn-bà trẻ có chửa, bán gạo ngồi ở sập trên, gây với một chị đàn-bà còn non ngày non tháng về sự buôn bán; nói qua nói lại rồi gây nên đại sự. Số là cô bán gạo vì người ta trả cao trả thấp sao đó không đành bán, thì người mua phải đi mua chỗ khác, cô chửa bán gạo ngồi trên kêu lại bán thành thử hai bên gần ó nhau, thế mà người hơn đánh cho chân chề rồi, còn chạy đi tẩu liách và kêu chửi ầm ỹ, thầy kim tức là chửi có bán gạo, trong tiệm lúi lúi ra không biết phải quấy là gì, đá vào mình người đàn-bà non ngày đánh đa tung búng rồi khoe là học-thức, lại là con ông hội-dồng nào dưới tỉnh. Ở cái xã-hội, mà người ta nói luôn mồm về đạo-đức như xã-hội ta, mới có cảnh tượng giá-mang này.

Thu-Lâm.

### ☉ Đánh người đàn-bà chửa.

Hôm lễ Pentecôte rồi đây, ở làng Phú-hòa-Đông, quận Hóc-môn, có người đàn-bà có chửa, tên Hò-thi-Lên, 23 tuổi, bị em chồng đánh trọng thương.

Lỗi cũng tại chị này, Ban đầu gây lộn với chồng, nhểc mắng tráo bưng, cha mẹ chửi rủa, cái em chồng nhểc

mắng luôn cha mẹ chồng. Người em chồng là thi Trưng, thấy vậy bất bình, mới rầy chỉ sao là mắng lộn tiếng. Hai người đánh lộn với nhau. Thi-Lên mặc có lưng đánh chẳng được còn thi-Trưng thì đánh đa dữ tận qua tim ra thi-Lên phải bị trọng thương và đau nơi bụng, một xuống đất. Hương-chức làng hay được, liền cho thi-Lên xuống nhà thương Giadinh liền và đang tra xét vụ này.

Biết rằng Thi-Lên có lỗi nhưng trong gia đình nên xử trị với nhau bằng một cách dịu dàng hơn, chứ đánh đập nhau thì lâu nhân quả, mà lại đánh một người đàn-bà có chửa, yếu sức thì ra một cách giả-man lắm!

### ☉ Lúa lên giá.

Mới có tin đang mừng cho nhà nông ta là lúa dưới Lạc Tĩnh bán được sáu cát rưỡi một gia. Lúa thích tình lên giá như vậy vì lâu nay ai có trữ lúa cũng đợi nó lên giá mới bán, thành ra người mua thì nhụt, kẻ bán thì ít, lúa mới được lên giá này. Có lẽ lúa còn lên giá nữa vì lúa mới, mùa lúa tới thì còn lâu mà theo số tổng kê của sở lúa gạo (office du riz) tất cả số lúa còn trữ lại chỉ có 500.000 tấn.

### ☉ Nhà in với nhục trình.

Mới đây, ông A. Portail, chủ nhà in Portail ra tòa Thượng-mãi để kiện ông Võ-khắc-Thiên, chủ-nhiệm báo Zán-báo. Ông Võ-khắc-Thiên cũng trình đơn kiện ông Portail, ông chủ nhà in cáo ông Thiên về việc tiền bạc lờn thối. Ông Thiên cáo ông Portail về việc làm ngang, không giữ lời theo tờ gao-kéo đã làm và tại ông má tờ Zán-báo không xuất bản được.

Nếu ông Portail thất kiện, có lẽ phải bồi thường tiền thiệt hại cho tờ Zán-báo không xuất bản được.

### ☉ Thanh-tra mật-thẩm án hối lộ.

Vừa rồi, tòa Đại-hình Hanoi đem ra xử một vụ án hối lộ. Georges Coudoux một người tây tại Cao-mên làm Thanh-tra mật-thẩm tra xét về các việc chánh-trị ở hai hạt Ky-anh và Cẩm-xuyên (Hà-Nghệ) là nơi đang công-sơn tìm bọ, bị cách chức ngày 23 Juin 1932 vì lạm quyền mà ăn hối lộ.

Coudoux lãnh trách nhiệm tra xét các người tình nghi bị bắt và xét xong thì sẽ giải về tỉnh để tòa xử. Coudoux thừa dịp này, cùng với viên tá-ky mình và nhiều đồng đảng khác đòi ăn hối lộ với thân quyền những người bị bắt. Coudoux ở trọ tại nhà tên Lê-Trước tự là Giáo-Hiền. Nơi đây tra xét hỏi ban các người bị bắt. Thân nhưn của mấy người này, muốn bà con được thả ra thì đem tiền bạc đến điều đình với Coudoux hay là các tay đồng đảng của hắn.

Chuyện làm thế quá, dân miền này đem đơn cáo Coudoux. Nhà chức trách điều tra thì quả thiệt bắt được tang cớ. Coudoux ra trước tòa nhân tội và xin chịu bồi thường tiền ăn hối lộ, xin tòa rộng lòng tha thứ và. Va



**PHỤ NỮ TÂN VĂN**

khởi sự án hối lộ từ đầu năm 1932 cho tới Juin bị cách chức thì đã làm được 11 vụ, án đọng đầu tới 1500 \$ 00. Còn mấy vụ khác nữa nhưng mấy người đồng đảng trưng tên va đề dọa dân mà lấy tiền riêng cho họ.

Bị cáo hết thấy 8 người, có 25 người chứng tòa còn đang xử vụ này.

**☐ Bắt được thuốc phiện lậu.**

Chiều ngày 15 Juin, M. R... làm việc sở Thượng-chánh Cholon, có hay tin rằng có một tên khách trú, ở đường Artisan, số 36 (Cholon) chứa bán thuốc phiện lậu mua ở Vân-nam, nên M. R... đến tiệm chủ khách nọ mà xét, quả nhiên bắt được 5 ki-lô thuốc phiện lậu, đựng trong những hộp vuông vức, có đóng dấu « con cạp ». Bao nhiêu thuốc phiện ấy đáng giá 1.450 đồng.

**☉ Gió to cuốn trợn cái nhà.**

Hôm 31 Mai ở làng Kim-chung, huyện Chi-linh, tỉnh Hải-duong (Bắc-kỳ), lối 11 giờ khuya, trời bỗng gió to mưa lớn. Một cái nhà, nghe là của ông Đê-vân-Cơ, bị gió cuốn bay đi, cả nhà cả đồ đạc. Gần đó có 15 cái nhà khác bị đổ nát. Ở làng cận, làng Đông-dô, thì có đến 30 nóc nhà bị đổ úp tan tành. Không có hại đến tánh mạng người chỉ có ba người bị thương nhẹ. Tồn hại chung có đến một ngàn bạc. Ruộng lúa thì bị hư nát nhiều.

**☉ Nạn xe hơi.**

Ngày 12 Juin rời đây, trên con đường đi Nam-vang, từ Kompong Cham đến Vang-Khassang, có xảy ra một nạn

xe hơi dữ dội, gây ra bốn người chết và 13 người bị thương.

Nguyên là một cái xe hơi đồ số P.P. 2471 vì muốn đi cho một cái xe torpédo C.C. 987 ở đằng sau qua mặt, nên bẻ tay bánh leo lên đường rồi phải lật nhào tuốc xuống ruộng.

Người ta chở liền bốn người chết và 13 người bị bệnh nặng lên Kompong Cham.

**☉ Phiến nhóm Hội-đồng thành phố.**

Ngày 14 Juin, có buổi nhóm Hội-đồng thành-phố, từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối.

Các ông nghị Tây, Nam bàn cãi đến việc thâu xuất của số công nho. Tính theo số, từ năm 1931 đến tháng Mars 1932, số công-nho thiếu hết 58.476 \$ 51. Cuối năm 1932 ban ủy viên thành-phố không trả được một xu nhỏ nợ; số định tiền thiếu năm 1932 là 58.675 \$ 87. Vậy thì tiền thiếu năm 1932 cũng trôm trém như năm 1931. Mấy ông nghị kích bát số công-nho này. Ông phó-xã Bœuf xin ủy ban tài chánh xem xét lại cái dự thảo số công nho trước khi trả nợ cho Địa-phương vì thành-phố còn thiếu Địa - phương hết 105.000 đồng.

Ông Pargoire thỉnh cầu nên nhập Saigon-Cholon làm một và sửa đổi chế độ thành-phố. Đại đa số mấy ông nghị không ưng thuận. Hai ông Tạo và Thạch được tán thành và đều xin cho có 2 ông nghị Annam được có chơn trong ủy-ban số làm phước và 2 ông nghị Annam được dự vào ủy-ban sắp đặt ba-tăng.

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

**Các bạn đồng chí và cảm tình!  
cố động cho PHỤ-NỮ TÂN-VĂN**

*Đi chụp hình mà không đền*

**Photo Dakao**

*thiệt là đáng tiếc*

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

**XÃ-HỘI, PHONG-TỤC TIÊU-THUYẾT**

**NU'Ó'C ĐỤC BỤI TRONG**

**CỦA BÍCH-THỦY**

(Tiếp theo)



— Trời ơi ! Chúng tôi sẽ bị đuổi à ? Chúng tôi sẽ mất chỗ ngụ mà ra đi lang-thang đầu đường cuối ngõ như lũ ăn-mày à ? ! Rồi con Hồng-Liên mông-manh yếu đuối của chúng tôi đây liệu nó có đủ sức đương nổi những sự xông pha gió bụi, dầm mưa ướt nắng sương, mà sinh-tồn với chúng tôi hay không ? ! Thế này chắc là Hậu-tước chưa hay chúng tôi vừa mới đẻ ra một đứa con, chớ nếu ngài đã rõ, tưởng chừng như ngài không nở làm khổ-sở chúng tôi như thế, như là đối với một đứa bé non da bở thịt, chưa từng làm ra một điều tội-ác gì cả ! Vậy chúng tôi xin nhờ thầy trở về kể lại cái tình-trạng khóc-hại của chúng tôi cho Hậu-tước biết với, có lẽ ngài chẳng còn nghiêm-khắc cùng chúng tôi nữa đâu !

Giai-Xuân phi cười, bảo :

— Chà ! Thế khi tui này nó cầm tôi như một đứa dây tơ của chúng nó đây mà ! Cho nên chúng nó cứ ép tôi phải giúp việc chúng nó mãi..... Nè, tao nói cho bây biết : Hậu-tước chẳng phải là hạng người hờ-hênh nhẹ dạ như kẻ khác đâu mà hồng lòi thối đem giọt nước mắt gai găm ngài. Khi ngài đã quyết định một sự gì, là ngài cứ nhất-luật mà thi-hành ; bởi thế nên mỗi lần tao vắng mang ngài đi làm một việc gì thì tao chỉ biết chu-tất lấy bồn-phận, chớ không dám can-thiệp đến những cái tuyệt-vô-quan-hệ đối với nhiệm-vụ của tao. Không phải tao thù-oán ghét vợ gì chúng bây mà tao kiếm chuyện làm khó dễ chúng bây, song vì Hậu-tước ngài có tính khảng-khái cương-quyết như thế, thì tao đây cũng phải quả-quyết làm công việc của ngài cho được chu-đáo, hầu khỏi bị quở trách.

Ngọc-Dung gục đầu xuống, khóc nức nở. Kỳ-Xuyến bước lại gần bên vợ, đưa mắt buồn bã nhìn cái mặt vô-ưu vô-lự của con mà đau đớn trong lòng như ai dần xé gan ruột. Một lát, chàng quay qua phía Giai-Xuân, nói :

— Hay là cứ để vợ con tôi ở luôn tại nhà này, còn tôi thì tôi tình-nguyện suốt đời làm nô-lệ cho

Hậu-tước, mặc ý Hậu-tước muốn trả công cho bao nhiêu cũng được cả ; giả-thiết ngài có lấy một nửa số tiền ngài mượn người ta mà mượn tôi, tôi cũng cắt-cung thọ lãnh ! Lê ấy thầy nghĩ có nên chăng ?

Giai-Xuân biau môi, nhân mặt, đáp :

— Không xong đâu ! Nhà Hậu-tước nuôi trên mười đứa tôi trai tờ gái, hao cơm tốn áo với chúng nó đã nhiều lắm rồi ; nay ngài có đuổi bắt thì đuổi, chớ không mượn thêm gia-đình nữa.....

Nói đến đây, hần cùi đầu xuống ra dáng có điều nghĩ ngợi, lai ngược mặt lên, ngo ngoàng Ngọc-Dung, ôn-tồn bảo rằng :

— Tao có một kế cứu chúng bây thoát vòng truân-chuyên nguy-khôn, nhưng kế ấy phải do ở chỗ muốn của chúng bây mới mong đem ra thi-hành được, số là độ rồi Hậu-tước có nhân được một bức thư của bà nam-tước Khiết-Giang gửi về cậy ngài thuê giùm một người vú ; đến nay đã ngót tuần lễ mà ngài vẫn chưa tìm ra một người nào cả. Tao nhắm chừng thiếu mấy có thể đặt mình vào địa-vị ấy, mà đặt mình vào đó là phải lắm, vì chúng bây cũng chán biết : cái thân người đàn-bà ở vú thật sung-sướng vô cùng ! miếng ăn miếng uống ngon-ngọt đã đành, lại còn được chủ nhà trông nom cho từ mánh xiêm tằm áo nữa, tưởng làm vợ một vị tiền điền-chủ có khi không sung-sướng bằng một con vú của nhà quyền-quí... sao ? Thuận không ? Có chịu thì tao làm ơn trở về bẩm lại với Hậu-tước thử xem ngài định đoạt lẽ nào ; bằng không chịu thì thôi, tao chẳng ép. Song tao nên nhắc cho chúng bây nhớ rằng sáng



mai tao sẽ lên tỉnh rước trưởng-tòa đến biên nhà chúng bay đa nhé!

— Bà nam-tước Khiết-Giang nào? Có phải là con gái của Hầu-tước chăng? Ngọc-Dung hỏi.

— U, phải. Bà Khiết-Giang là người đã có lòng tốt xin Hầu-tước cho chúng bay mượn đất đó. Chúng bay đã được thấy mặt một lần lúc bà ấy lấy chồng chúng bay còn nhớ không? Vừa rồi bà ấy sinh ra một trai. Nhưng, theo lệ thường, các bà thượng-lưu ở thành-thị, đối với vườn mát thiên hạ ngoài đường, thì cái gì họ cũng lịch-sự tốt đẹp cả; mà đối với chồng con ở nhà, thì họ lại quá ư vụng về lười thôi. Vụng về cho đến nỗi không biết nấu nồi cơm, và cái áo, thậm chí đến việc nuôi con, họ cũng mang-nhiên không-biết gì ráo, lấy nê rằng vì họ có bệnh hay là vì họ không đủ sữa cho con bú, nên họ phải mượn vú nuôi giúp con họ!... Đó, nếu thiếu mấy nhân làm nhũ-mẫu cháu ngoại Hầu-tước, có lẽ Hầu-tước sẽ bỏ qua chuyện nư-nữ chúng bay mà không nỡ làm phiền-lụy chúng bay nữa. Bất quá mỗi tháng ngài mỗi trau tiền công của thiếu mấy để bù-đắp qua món tiền tá-canh kia cũng đủ trừ được.

— Nuôi cháu ngoại Hầu-tước, rồi ai nuôi con tôi đây? Ngọc-Dung vừa nói vừa ôm riết con bé Hồng-Liên vào lòng và cúi xuống hôn mặt nó một cách nồng-nào quyến-luyến.

— Hừ! Thiếu mấy nói nghe chướng tai quá! Hề lợi bữa gió thì phải lổ bữa cây chớ! Đời nhà ai bắt cả hai tay mà được cả bao giờ không? Ở đây có chẳng thiếu gì sữa bò tươi ban rất rẻ tiền, và trẻ con nhà nghèo chẳng khác chi cỏ mọc ngoài đồng, không cần gì phải chăm-chút nó lắm, nó cũng có thể sỡ-sơ mạnh-mẽ được. Tao dám quyết-đoán rằng trong mấy tháng thiếu mấy lên tỉnh ở vú với nam-tước, thì ở nhà con thiếu mấy sẽ bình-an an chơi như thường; rồi đến chừng thiếu mấy trở về, chắc thiếu mấy sẽ lấy làm ngạc nhiên mà trông thấy con nhỏ này biết đi chập-chững và mập u-nu ục-nục như quả bầu-thúng. Phương chi ở vú với nam-tước thì sẽ được thập phần sung-sướng; nào là sinh-hoạt trong một tòa nhà nguy-nga trang-lệ có lắm nô-lí phụng-sự thiếu mấy từng li từng li; nào là ăn uống rất-rộng những món cao-lương mỹ-vị đã có kẻ nấu sẵn cho mà dùng; nào là mặc toàn những thứ y-phục sặc-

sỡ mà khôi-lốn tiền may như cô đào hát. Nói rút một câu: thiếu mấy sẽ không ăn-hận một chỗ bất-mãn gì cả!

— Nhưng con tôi thì sao? Tôi không thể nào bỏ nó coi-cút cho được!

— Coi-cút cái gì kia! Đã có cha nó đây, vậy chớ cha nó chẳng kham nuôi nó hay sao? Hoặc-giã thiếu mấy ngàn-ngại về khoản cha nó mắc đi làm ăn cả ngày, thành ra không có ai trông-nom đến nó chẳng?... Ôi! Cái đó mà lo gì! Cứ phó-thác nó cho những người láng-diềng họ bảo-dưỡng giùm, rồi cha nó muốn đi làm chừng nào thì đi, muốn về nghĩ lúc nào thì về, miễn kiếm được chút ít tiền sắm ăn sắm mặc cho nó là đủ.

Con Hồng-Liên sau khi đã bú no nê, bấy giờ mới chịu lặng lẽ nhắm mắt ngủ. Ngọc-Dung lại cúi xuống hôn con lần nữa, rồi nói:

— Tôi không gan ruột nào xa con tôi cho đành!

Giai-Xuân làm mặt giận, nói:

— Tự ý thiếu mấy tính sao thì tính, tao không hơi đâu mà bảo nữa cho mệt. Sở dĩ tao hay kể ấy cho thiếu mấy là vì tao muốn tể-độ vợ chồng thiếu mấy ra khỏi cái nguy cơ sắp đến. Nếu thiếu mấy chẳng thuận theo lời tao thì mặc kệ thiếu mấy, tao chỉ biết lo làm việc bổn-phận của tao cho vuôn tròn, thế là hết chuyện.

Dứt lời, Giai-Xuân giả bộ bước ra đi về. Ngọc-Dung lật-đặt gọi triệt hẳn lại bằng một cái giọng nghe rất đau thương, làm cho con Hồng-Liên đứng ngủ bỗng giật mình thức dậy khóc oe-oe lên mấy tiếng:

— Khoan đã, thầy! Xin thầy đứng rón nghe tôi hỏi một chút nữa, rồi hãy về cũng chẳng muộn!

Giai-Xuân đứng chơn, quay đầu lại, Ngọc-Dung hỏi:

— Nếu tôi bằng lòng ở vú với nam-tước, thì chừng nào tôi mới đi?

— À! Cái đó tao không dám nhất-định đa! Nhưng nếu Hầu-tước chịu dùng thiếu mấy, thì có lẽ nội ngày mai Hầu-tước sẽ sai tao đem xe ngựa đến rước thiếu mấy và đưa thẳng thiếu mấy ra ngoài « ga » lấy giấy đi chuyển xe-lửa tới lên tỉnh. Vậy sáng mai thiếu mấy hãy dự bị sẵn-sàng đi, để khi tao đến thì lên đường ngay, không trễ nãi.

— Té ra phải đi lập-tức nội ngày mai à?

— Vậy chớ sao! Việc nuôi con nít đòi cũng như việc cứu hóa-hoan, phải thi-hành ngay, chẳng nên trì-hoãn dãi-dãi. Hề sớm một giờ là trễ một giờ, mà chậm một phút là hại một phút.

CHƯƠNG IV

Nguru-lang, Chức-nữ...

Chiều hôm sau, vào lúc chim đỗ-quyên khác-khoài kêu gào mấy tiếng đầu, vào lúc mọi người được thu-khoái với cảnh đoàn-tu vui-vẻ; con rước cha, vợ tiếp chồng, ăn ái tràn-trề, lạc-thú vô-hạn, thì chiếc xe độc-mã cũ rích của Hầu-tước Vô-Đặng Tông-Sơn, vô câu khấp-khênh, bánh xe gập ghềnh, chở Ngọc-Dung đến tận nhà ga ở ngoài địa-giới làng Kiều-Tân non 2 ngàn thước, đem nàng đi xa nhà, xa cửa, xa chồng, xa con, xa tất cả những cái nàng yêu mến từ thuở nay, những cái đã bước nàng phải ham sống trên cõi đời cay-nghiệt!..

Dùng dùng gió vút mấy vắn,  
Một xe trong cõi hồng-trần như bay!

Suốt một đêm dài dằng dặc ngồi trên xe-hỏa, tai diếc rúc với tiếng gầm-gừ học-tốc của con vại máy vùn-vut thoát thoát trên quãng đường thép, mắt lơ-dờ với sự mệt-nhoc thêm ngủ; đau lưng, nhức óc, mỏi gối, tê chơn, qua một đêm như thế, Ngọc-Dung mới ra tới tỉnh-ly. Giữa một cái sân hẹp lót gạch, xung-quanh có hàng rào sắt bảo-học như cái rọ, nàng bị lũ hành-khách vì tranh nhau lối đi mà xô đẩy nàng như một lợn sông biển mãnh-liệt lôi cuốn cánh bèo nhẹ nhân yếu đuối. Trong chớp mắt, cái lợn sông ấy đưa nàng ra đến một chỗ sáng-lan rộng-rãi, đột-nhiên nàng thấy nhan-nhân trước mặt những lá liễu cao phấp phồng, làm cho nàng ngượng-ngùng không dám dõng bước. Đầu này ồn-ào mấy chiếc xe-điện dương lư-lư chạy lại, đầu kia đi-đạch vài cái ô-tô vừa bon-bon thoáng qua; bên tả đôi ba mươi người buồn gánh bán bưng dưa nhau chuốt-ngọt với ban-hàng, bên hữu ít chục bác xa-phu giành cướp một người khách. Nói tóm một lời là từ sáng đến tối, bắt đầu là giờ nào, phút nào, chỗ nào cũng có cái tẩn-tuồng tranh xôn-xao rón-rip diền luôn rất là hăng-hái.

(Còn nữa)

Ngọc-Dung nin lặng, đưa mắt nhìn chông. Thấy Chông chăm-chĩ ngó mình với cái vẻ lo-lắng-bối-rối, đương chờ mình nói ra một tiếng có thể cứu cả gia-quyển thoát khỏi vòng điều-đứng khổ-sở, tránh được cảnh thất-sản vong-gia, thì nàng nghiêm biết Kỳ-Xuyến cũng đồng-ý với nàng, mà cái vận-mạng tương-lai của nhà nàng tất-nhiên là do ở một tay nàng định-liệu hay hay dở. Tự-khắc nàng ngồi thẳng lưng và ngược mặt lên một cách mạnh mẽ, lấy tay gạt nước mắt, cố nén nguồn cảm-động đang sục-sùi thốn-thức trong lòng, gắng gượng nói một câu quả-quyết bằng cái giọng hơi run run, cái giọng của thứ người miền-cường chịu kẻ khác hành-hạ khấp-bạc mình, cái giọng thứ người đã thấy tiêu-trảm tẩn-mác cả một mở hạnh-phúc mình chực vô được:

— Tôi thuận nuôi vú cháu-ngoại Hầu-tước; Ngày mai thầy cử việc đến rước tôi, tôi vắn ở đây chờ thầy nhé?

Giai-Xuân vỗ tay tán-tĩnh:

— Hay a! Thiếu này biết thời-vu đa! Vậy mới chẳng phải là hạng đàn-bà làm-thường chớ!

Nói đoạn, Giai-Xuân kiêu-từ vợ chồng Kỳ-Xuyến rời ra về, trong nháy mắt cái tâm-vóc Khổng lồ của hắn đã thấy mất hút trong bóng tối.

Sau khi Giai-Xuân về rồi, Ngọc-Dung và Kỳ-Xuyến đồng có cái trực-giác rằng cái giờ chia loan rẽ túy lại sống-sộc tiến tới nữa; chốc lát cùng nghiêng mình ngó coi bé Hồng-Liên chông-chọc và đưa tay nặng-nịu vuốt-ve nó. Đau-dớn trong lòng quá, cả hai không còn chút năng-lực nào nói một lời gì được, chỉ rung đầu đầu nét mặt, lặng ngẫm lẫn nhau để nghe cái xoang-điệu ai-oán của khúc đờn đoạn trường dương ni-non thanh-thốt ở chỗ thâm-tâm của mỗi người...

Gia đình hạnh phúc

Hai vợ chồng thường nói với nhau rằng: chúng ta phải lo tới gia đình hạnh phúc của chúng ta, vì tuổi lớn, con đông, vậy mà người chồng cứ nay trà đình mai tửu điếm, miết mài trong cuộc truy hoan, cuộc vui đầy tháng trọn cười suốt đêm, có phải là gia đình hạnh phúc không? Không, xin nói quả quyết rằng không. Muốn có hạnh phúc, mỗi ngày sum họp vợ con, chuyên trò vui vẻ, bàn tính sự làm ăn, mua Trà Việt Thái về pha cùng uống, mát mẽ bổ ích thân thể tinh thần, trước giúp cuộc buôn bán của người đồng-bang, sau đỡ lảng phí đồng tiền của mình lọt tuốt ra ngoài quốc, vì Trà Việt Thái là thứ trà thơm ngon có nhà nước thí nghiệm, có cầu chứng tại tòa, đang ăn nhiều Đại-ly ở khắp mọi nơi.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Bán hết xoàn có tiền đã 20 năm nay.  
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ  
O. M. IBRAHIM & C<sup>o</sup>  
43, Rue Calinat, 44  
SAIGON



## ĐỜI CÔ ĐĂNG

(Tiếp theo)

« Chừng người ta ra khách, phải mở con mắt mà coi, nghe không? Người đó, tao nói trước cho mày biết, khôn bằng hai mày với tao nhập lại vậy lạn! Nếu mày lười-thối một chút thì hư việc, chừng đó thấy kệ mày, đi đâu thì đi, tao không dùng nữa.

Công việc tao dặn mày còn nhớ không?

— Thưa nhớ.

— Ừ, vậy lúc này mày còn đợi chi nữa mà không xem xét cái cửa phía trong đó?

Đồ-màu xem tên quận công Lý Kiệt-Vinh rồi, ráng nhớ coi người ấy có quen biết lần nào. Nghi hoai không ra, bà mới hỏi thẳng Bách:

— Người không có nói đến đây làm gì sao?

— Thưa không. Ông khách có đưa tờ đi theo, nó nói với tôi rằng chú nó muốn gặp mặt với bà.

Đồ-Màu nghi: « Người muốn đều chi kia? ».

Thật, từ khi bà dời về ở xa nơi phiên-ba náo-nhiệt, đã lâu lắm rồi, không từng có khách tình-cờ, hoặc lạ mặt nào để bước vào cảnh nhà an-tĩnh của bà.

Cái sự nghi trước nhưt của bà, là quận-công Lý-Kiệt-Vinh đến đây vì chuyện cô Đăng; song liền đó bà tỉnh lại không lẽ.

Khi Đồ-màu vừa đến cửa phòng khách, thì ông cu thì-lễ một cách phong-nhã trên đời; xong, cu mới mở lời, giọng khao-khao, khó nghe lắm:

— Xin bà miêng chấp vì tôi đến làm rối giờ nhàn-hạ của bà. Nếu tôi mang phép đến đây, chỉ vì ý muốn kiếm một cái nhà mát ở dưng. Nơi sở bán mướn, người ta không có thể chỉ cho tôi cái nào; song họ có ít lời làm cho tôi tin rằng, có lẽ, bà sẽ vui lòng nhường chỗ ở lại cho tôi. Tình cờ mà tôi thấy cái nhà đẹp này tôi hạp ý lắm, nên mới hỏi thăm mà đến đây.

Đồ-màu bình-lĩnh nghe, không tỏ sắc lấy làm lạ, đoạn mới ông cu ngồi lại, rồi cất nghĩa như vậy:

— Thưa ngài, chắc nơi sở họ làm; tôi chẳng hề có nghĩ đến việc bán nhà. Vả lại tôi đã quen thích

nó rồi, dầu thế nào tôi cũng không muốn lìa nó.

— Song, nếu tôi để cho bà định giá bao nhiêu cũng được, bà bằng lòng không?

Đồ-màu ngó ngay quận-công; cu già sụp mắt xuống để xem cái gù gáy một cách chăm chỉ.

Bà chủ vẫn bình-tĩnh, song giọng nói chuyển này có chịu thẳng-thớm, gần như giận, trả lời rằng:

— Dầu giá đến thế nào tôi cũng không bán.

Cu già đứng dậy, có đưa tờ theo đồ, nghiêng mình cáo thối và nói:

— Tôi tức quá! Tôi có thể chịu cho bà một triệu quan!

Số tiền to tướng quá làm cho Đồ-màu phải một lúc sững-sờ.

Trong trí bà bây giờ, nửa còn chẳng nở, nửa còn phân về sự thiệt hơn.

Nón từ-nan hằng hay không?

Ừ, để bàn tính lại với Đồ-Liệt xem sao.

Đồ-màu bèn kêu:

— Ông quận-công!

Cu già ngảnh đầu ngó lại. Một cái cười tinh-ma lẩn-khuất dưới đám râu dài. Cu hỏi:

— Thưa bà?...

— Cứ như giá ngài định thì tôi cần phải suy-nghi đôi ba bữa nữa mới có thể trả lời quả-quyết được. Tôi tưởng khi ngài chẳng lấy làm trái ý, vì theo lẽ phải vậy.

Quận-công nghiêng mình tỏ dấu bằng lòng.

Đồ-màu lại tiếp:

— Còn một điều nữa, ngài chưa rõ cái nội-dung của nhà này, bởi ngài chỉ dòm toàn-thể bề ngoài lúc đi ngang qua thôi. Ít nữa ngài phải xem kỹ-lưỡng, kéo sau có đều không hạp thì dường như tôi gạt-gâm.

Lý Kiệt-Vinh đáp:

— Tôi sắp xin phép bà để xem.

Đồ-màu ngăn-ngại:

— Thưa ngài..., tôi không cần-ngón! Hôm nay ngài nhọc lắm, xin để bữa khác.

— Không, không hề gì! Mấy tháng nay tôi đi đứng đã quen nhờ dựa ở của tôi nương đỡ như thế.

Mẹ của viên chủ-bút không trả lời, bằng lòng chỉ đường cho khách đi xem mấy căn nhà.

BẮY HÚT THUỐC JOB

Cái nhà chia ra phòng ăn, phòng khách, phòng văn và một chỗ ủi quần áo. Một cái thang để cho người trong nhà chung xuống đất (1), dưới đó là nhà bếp, căn để đỡ theo cuộc dọn bàn ăn, chỗ giặt đồ và hầm rượu.

Cu già xem bộ rất thích cái cách sắp đặt của mấy nơi mà cu lần-lượt đi xem. Thứ nhưt là ưa mấy căn dưới đất lắm. Vì đã ráng đi nhiều nên mỗi một, cu xin cái ghế để tạm ngồi.

Lúc ấy thì đưa tờ hầu đứng dựa lưng vào cửa mà nghĩ, mặt ngó ra vườn để xem bông trái tốt tươi.

Một chập nó trở vào hỏi chủ bây giờ đã khoẻ chưa.

— Ừ, tao đã bớt mỏi, vậy hãy đi xem hồi nữa.

Dứt lời, cu đứng dậy, cách đi ít nhọc hơn khi này, vì không cần phải chống mạnh trên « cây gậy sống » của cu nữa.

(1) Thường mấy nhà mát như vậy đều cất theo núi, hoặc trên mấy đồi cao; nên chi, việc xây dựng những căn ngầm dưới đất chẳng chi là bất tiện mà mới lạ. Vậy, tuy nhiên là nhà dưới đất song cũng bằng nhà trệt ở đồng bằng.

## Một bậc nữ tài-tử



Thế-kỷ này là một cái thế-kỷ văn-minh kim-thời ở xứ ta, dân ta thật tiến hóa về khoa-học và đạo-lý mà còn kém về nghệ-đơn gốc của Hy-lạp (văn-minh xưa) và kim-thời, vậy cô F. Huy-Dang là học-trò có danh của nhị tiên-sanh Bilewski và R. Barras đã mở tại đường Garçerie số 63 một lớp để dạy đàn-cô: Ấy (violon), và đàn-đờn.

Dám khuyên quý bà quý ông, gửi con lại đó học đàn già trẻ và xứng đáng hơn

mọi nơi, bằng cớ ở trong cái thơ sau đây:

Salgon, le 8 Octobre 1928

Kính ông HUY-DANG,

« Con ông mới đàn một bản (Concerto) khéo lắm, hay lắm và thật là hoàn-toàn, nên tôi xin ông rón đức nó dôi mài thêm hoài, vì chúng ta có một tay « đàn xứng đáng cho thiên-hạ biết ».

BILEWSKI

Bây giờ cô Huy-Dang cũng còn học với sư R. Barras nên con trẻ học đàn-cô với cô thật là xứng đáng và không khác nào học đàn với tiên-sanh vậy, cô thường đàn tại nhà hội Philharmonique cho công chúng và các tài-tử nghe, đã được nhiều tiếng ngợi khen trong các báo tây.

Đi đến một cái cửa trở mặt ra đường thông-hành, Đồ-màu có gõ ít tiếng rồi mới vào.

Trong, có giọng dịu-dàng trả lời. Ấy là phòng của cô Đăng. Đồ-màu nói nhỏ với con nuôi một chút, rồi mới quận-công vào xem.

Ông cu có khàn-khàn đôi lời xin lỗi rồi mới bước vào.

Gần bên cái bàn viết bông ngời, cu thấy một cô gái cực-kỳ mỹ-lệ đang ngồi sắp mấy tấm giấy rất rất.

Cu liếc thẳng tới một cái lệ dường như chỉ cho nó biết rằng:

— Con nhỏ đó đa!

Cô Đăng cúi đầu chào hàm rầu phê-phê kia, đoạn, một chút người ra, cô đóng cửa mà tiếp theo mỗi tưởng tư bị đứt.

Bây giờ đi một vòng trong vườn.

Coi bộ thẳng hầu của quận công lo dòm mấy bức tường cao và hàng rào chấu-chấn kia hơn hết.

Cu già một nửa, ngồi trên một cái kệ để trong cái nhà giả, trên có bông leo phủ. Cu khen:

— Chỗ này rất thú-vị. Tôi không tiếc số tiền định hiến cho bà chút nào!

Đồ-màu hứa rằng sẽ trả lời mau chóng ông cu rỏ, trong lòng mong khách già-từ về cho rồi, vì cũng đã lâu. Song coi bộ quận-công có ý dằn-dà, ai có

Spécialiste des } Voies urinaires  
Syphilis, blennorrhagie  
Maladies de femmes  
Maladies de peau

## Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon

Médecin du Dispensaire antivenérien de la région Saigon - Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhưt là bệnh phong tình và các chứng bệnh của đàn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12  
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).



## PHU NU TAN VAN

tánh nghi-hoặc; chắc sẽ tưởng người bạn lo đều chỉ rối-rắc.

Thỉnh-linh, người bảo đưa hầu :

— Chạy ra xe, lấy ve thuốc huôn của tao để đó; tao cần dùng ít huôn, ước ao rằng lính bà vui lòng miệng chấp sự thất lễ của tôi, vì giá cả lại thường bị đau đớn.

Đưa tờ vôi-và đi liền. Coi bộ nó có chút bợ-ngợ; song nội cái dóm của cu già đã đủ làm cho nó hiểu.

Vài phút sau, nó trở vào, có cầm một cái ve nhỏ, giấy bao tron-ven không hiểu là hình thức thế nào.

Cu già nói :

— Thôi! tao đã khá rồi, đề về sẽ uống. Mày cất cái ve trong túi đi.

Đỗ-màu đưa khách ra ngõ rồi, trở vào nghi-ngợi.

Bà bồn tánh ngay thán, không thể hồ nghi một cu già khóm, hầu đã bại-xui kia; song lấy làm lạ cho sự ham hố của một người dám trả giá cái nhà mắc hơn hai phần; và chưa hiểu khách lạ ấy thấy đều lợi-ích chi mà chịu lãng-phi đến thế.

Song thế nào bà cũng đợi ý-kiến của con.

Khi lên xe, chạy được một đời rồi, quân-công Lý-kiệt-Vinh mới khởi chuyện cùng đưa tờ. Nó chỉ bại tay mà nói :

—! Chắc mềm thế nào cũng được!

Quân-công cười một cách đặc-biệt mà hỏi :

— Mày có lấy dấu mấy lỗ khoá không?

— Có, đủ hết. Nè chủ coi, không có cái nào hư hết. Tôi in thả cửa mà! Không ai thấy hết.

— Có nhờ tao mới để cho mày, phải không?

— A ha! cái đó khỏi nói. Chủ là một thằng cha hay dùng chữ tình lận a! Hỡi này tôi muốn cười gần chết! Chủ làm bộ đau hay hết mạng. Vậy Nê-Niệt mới o được mấy lỗ khoá.

Trời ơi! còn cái chai thuốc! Khi không chủ biểu lấy; tôi không biết dấu mà rờ. Thôi may, tôi thấy chủ nháy một cái, tôi nhớ lại cái cửa rào, tối họ khoá chắc lắm nghen, trí khôn tôi mới hiểu đi lấy dấu nữa.

Còn ve thuốc, đây!

Nê-Niệt (vì chính là thằng du-côn ở quán mẹ Bích) Nê-Niệt nói đến đó, móc túi lấy cái ve, rồi tiếp :

— Ve thuốc này uống một cái khỏi cần uống thuốc sủ! Ve dầu nhớt của thằng sớp-phơ! (Đến đây nó cười ngất).

Phải tôi như bà già hời này, tôi biểu chủ cho xem hiệu thuốc chơi cho biết!

(Còn nữa)

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

## NHI KHOA TÂY ĐỘC TÊ

Là một thứ thuốc xổ cho con nít uống thường đặn, vị rất bở, mùi vị ngon ngọt thơm tho, không đau bụng, không mỏi mệt, không cử ăn, uống lúc nào cũng được. Rất tiện cho trẻ con.

Con nít bụng lớn, no hơi, sinh bụng, ăn không biết ngon, miệng hôi lưỡi đóng trắng, phần tanh hôi, ghê chốc, đồ mồ hôi đêm, lúc ngủ hay mở nghiền răng, dùng thuốc này thường sẽ hết chẳng sai.

Con nít không đau mỗi tuần mỗi cho uống, ít khỏi lo đau vặt, sẽ được mát mẻ sảng khoái, đồ da thắm thít. Vì uống bốn lần ngày sẽ sanh ra bịnh kinh phong và nhiều bịnh bất ngờ.

Giá mỗi cây..... 0\$10

Người lớn có bịnh thũng, rét rừng, da vàng bụng lớn, nóng nhiệt, ho siêng, đau gan, ban của lười trắng. Đàn-bà có huyết bạch, hay đau lưng, đau bụng Mun. Xin hãy bời mua Tây độc tề át sẽ thấy hiệu nghiệm.

Giá cây nhỏ..... 0\$10

— « lớn..... 0 20

CỦ LÀ KIM VÂN

Thiệt hay vì chế theo toa của một vị lương-y có danh tiếng bên Xiêm. Chủ trị bá chứng rất nên hiệu nghiệm.

Một hủ giá..... 0\$20

CRÈME XỨC MỤN VÂN ĐÀI

Tiêu trừ các thứ mụn nơi mặt, trứng cá, mụn bọc, da sần, mặt nám nội trong ba ngày. Hay vô song, đã được qui bà qui cô, hoan-nghinh, khen ngợi.

Một pot giá..... 0\$50 — 1\$00 — 1\$50

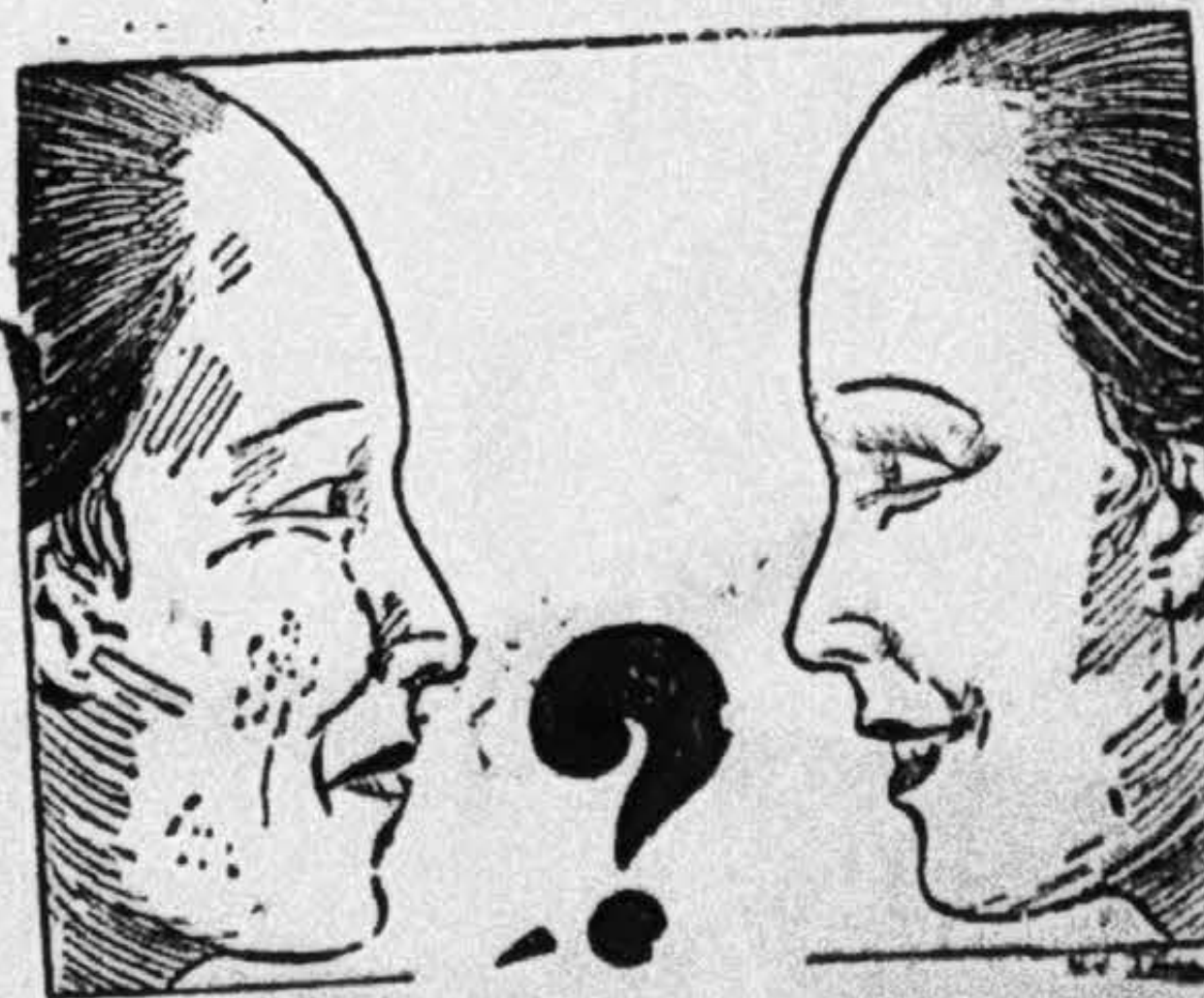
BỘT GIẾT GÀO KIM VÂN

Bột giết gào KIM VÂN để gội đầu cho tuyệt gào, sạch chi, tóc sẽ trở nên mềm mại trơn tru, hết sự còi không lo rụng, một ngày một thêm sự dướm da mượt lông, sạch sẽ mát mẻ cho da đầu. Dùng toàn cây Saponaire và các loài thảo mộc trạ luyến chế ra một món trang điểm rất cần yếu và qui hóa cho phụ-nữ ta vậy.

Giá..... 0\$10

Bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kính và các tiệm lớn ở Saigon, Lục-linh.

Tổng đại-lý: HUYNH-KIM-VÂN, A Trávinh



Thưa các bà,

Nếu như một các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều lắm chứng cho là thần-biêu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone : 755

Đồ Trang Điểm hiệu

“TOKALON”

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON Non grasse  
Không có mỡ  
Légerement grasse  
Ít mỡ  
Grasse  
Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia »  
« Fascination »

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao mền  
Maison G. RIETMANN  
SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN